

**TỔNG CỤC THỐNG KÊ
CỤC THỐNG KÊ TỈNH GIA LAI**



**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI
THÁNG 02 NĂM 2023**



Gia Lai, tháng 02 năm 2023

Số: /BC-CTK

Gia Lai, ngày 23 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 năm 2023

Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh tháng 02/2023 vẫn còn một số khó khăn nhất định: tình hình dịch bệnh Covid - 19 cơ bản được kiểm soát, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn nguy cơ do xuất hiện biến chủng mới; giá cả vật liệu xây dựng, vật liệu nông nghiệp, xăng dầu và nhiều loại hàng hóa cơ bản khác có xu hướng tăng làm tăng chi phí sản xuất, vận tải, logistics tăng...hoạt động sản xuất, kinh doanh vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể, UBND tỉnh chủ động ban hành, triển khai các chương trình, kế hoạch và đề ra nhiều giải pháp thực hiện cho năm 2023 với các nhiệm vụ trọng tâm, phối hợp triển khai Dự án kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên (QL19); đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện phục hồi, phát triển kinh tế với chủ đề “*Chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững*”,... để phát triển kinh tế, đảm bảo duy trì được tốc độ tăng trưởng, văn hóa - xã hội đảm bảo, an ninh chính trị trên địa bàn được giữ vững. Tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai cụ thể như sau:

1. Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

1.1. Nông nghiệp

a. Trồng trọt

* *Cây hàng năm vụ ĐX 2023-2024:*

Tính đến ngày 14/02/2023 toàn tỉnh đã gieo trồng được 74.380,5 ha cây trồng các loại, đạt 95,97% so với kế hoạch, tăng 0,18% so với cùng kỳ. Trong đó một số cây trồng chính như sau:

- Cây lúa nước: 26.796,6 ha, tăng 3,06% so kế hoạch, tăng 1,24% so cùng kỳ;
- Cây ngô: 3.163,4 ha, đạt 72,72% so kế hoạch, tăng 0,79% so cùng kỳ;
- Lang: 1.881,0 ha, đạt 99,00% so kế hoạch, tăng 30,61% so cùng kỳ;
- Cây sắn (mỳ): 10.547,6 ha, đạt 91,72% so kế hoạch, giảm 7,31% so cùng kỳ;
- Rau các loại: 13.641,7 ha, đạt 94,08% so kế hoạch, tăng 23,36% so cùng kỳ;
- Đậu các loại: 4.073,8 ha, đạt 90,53% so kế hoạch, giảm 1,71% so cùng kỳ;
- Lạc: 81,7 ha, đạt 81,70% so kế hoạch, tăng 35,26 % so cùng kỳ;
- Cây mía (Tr.mới): 7.220,4 ha, tăng 3,15% so kế hoạch, giảm 14,73 % so

cùng kỳ.

- Cây thuốc lá: 3.824,8 ha, tăng 0,65 so kế hoạch, giảm 0,11% so cùng kỳ.

Nhìn chung thời tiết vụ Đông xuân lạnh kéo dài nên tiến độ gieo trồng các loại cây vụ Đông xuân 2022-2023 đạt hơn so cùng kỳ. Một số cây rau, đậu, lạc tăng mạnh là do thời tiết thuận lợi gieo trồng, diện tích lạc (đậu) tăng mạnh vì thời tiết thuận lợi người dân xuống giống nhanh hơn so với cùng kỳ. Hiện nay người nông dân đang tiếp tục xuống giống, chăm sóc phòng trừ sâu bệnh phần đầu gieo trồng vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Tình hình sâu bệnh trên cây trồng: Nhờ triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, trừ sâu bệnh trên cây trồng nên diện tích sâu bệnh gây hại trên cây trồng đã giảm đáng kể. Riêng bệnh khảm lá virus hại sản diện tích nhiễm 2.588,7 ha (nhiễm nhẹ 1.556,5 ha; trung bình 873,9 ha; nặng 158,3 ha), phân bố tại các huyện: Krông Pa, Ia Pa, Phú Thiện, Đak Pơ, Kbang; thị xã: An Khê, Ayun Pa.

** Cây lâu năm:*

Các địa phương, doanh nghiệp tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa thường xuyên bị hạn và đất trồng mía, trồng sắn, cao su, hồ tiêu, điều kém hiệu quả sang trồng rau, hoa, cây ăn quả, cây dược liệu, cây làm thức ăn cho chăn nuôi, Sở NN&PTNT tiếp tục hướng dẫn các địa phương phát triển các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, sản xuất có chứng nhận như VietGAP, 4C, GlobalGAP, UTZ, Organic, Rainforest Alliance; mô hình tưới nước tiết kiệm kết hợp với bón phân qua đường ống, ... chú trọng đẩy mạnh công tác khuyến nông, hướng dẫn người dân sử dụng giống cây trồng có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, ngăn chặn kịp thời tình trạng người dân tự phát, đưa giống cây trồng không rõ nguồn gốc vào sản xuất.

- Cây cao su đang trong thời kỳ rụng lá, hiện người dân đã ngưng cạo mủ một thời gian để cây sinh trưởng và chăm sóc.

- Cây cà phê: hiện nay bà con nông dân đang khẩn trương cắt cành, tạo dáng và tiến hành tưới nước, bón phân, phun thuốc phòng trừ sâu bệnh. Giá cà phê nhân hiện nay dao động từ 44.200 đồng – 46.800 đồng/kg.

- Cây hồ tiêu: hiện nay người dân bắt đầu thu hoạch tại một số nơi. Tại thời điểm này giá tiêu tăng cao hơn so với tháng trước và so với cùng kỳ dao động từ 63.500 đồng đến 64.500 đồng/kg.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã thu hút được 38 dự án trồng trọt với quy mô gần 6.500 ha với kinh phí gần 7.802,26 tỷ đồng, cụ thể: 29 dự án đã có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư với diện tích 1.464,5 ha; kinh phí 4.009,26 tỷ đồng (trong đó 03 dự án chấm dứt hoạt động với diện tích 12,14 ha, kinh phí 64,35 tỷ đồng); 05 dự án đang chờ phê duyệt chủ trương đầu tư với diện tích 4.280,5 ha; kinh phí 1.873 tỷ đồng; 04 dự án trong danh mục kêu gọi đầu tư, được nhà đầu tư quan tâm với diện tích 754,2 ha; kinh phí 1.920 tỷ đồng.

Kết quả sản xuất theo tiêu chuẩn: Trên địa bàn tỉnh hiện có khoảng 233.522,89 ha cây trồng các loại sản xuất theo hướng tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, 4C, Organic, Rainforest Alliance, FLO chiếm 41,5% trên tổng diện tích gieo trồng toàn tỉnh (Tổng diện tích gieo trồng toàn tỉnh năm 2022 ước khoảng 562.759 ha). Hiện nay Việt Nam đã ký 05 Nghị định thư xuất khẩu

chính ngạch gồm chanh leo, sầu riêng, măng cụt, tổ yến sào và chuối sang thị trường Trung Quốc, sẽ giúp nhà vườn, doanh nghiệp nắm bắt các tiêu chuẩn, quy định một cách rõ ràng, minh bạch, mở ra con đường xuất khẩu chính ngạch đối với 04 sản phẩm cây ăn quả và tổ yến sào trên địa bàn tỉnh.

Về mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói: Trong tháng đã tiến hành kiểm tra trực tuyến 16 mã số vùng trồng sầu riêng và 04 mã số cơ sở đóng gói sầu riêng.

Được cấp mới 01 mã số vùng trồng sầu riêng. Tính đến nay, toàn tỉnh đã được cấp 95 mã số vùng trồng¹ với tổng diện tích 6.682,98 ha và 22 mã số cơ sở đóng gói nông sản xuất khẩu với tổng công suất khoảng 665 - 795 tấn quả tươi/ngày.

b. Chăn nuôi:

Đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh phát triển bình thường, người dân đang tập trung chăm sóc, đẩy mạnh chăn nuôi, tái đàn và đồng thời tiếp tục nhập con giống về nuôi cho đủ quy mô công xuất trang trại đã đầu tư nhằm đáp ứng nguồn cung cho thị trường trong thời gian sắp tới. Giá cả heo hơi giao động từ 49.000 đồng - 52.000 đồng/kg.

Hiện nay, tình hình dịch bệnh trên địa bàn ổn định, không xảy ra các loại dịch bệnh là nhờ triển khai quyết liệt các biện pháp phòng chống dịch bệnh, đến nay trên địa bàn tỉnh không có các dịch bệnh nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm. Ngày 14,15/12/2022, theo báo cáo của sở NN&PTNT Sở đã tổ chức lấy 61 mẫu huyết thanh tại 03 địa phương gồm thành phố Pleiku, thị xã Ayun Pa và huyện Ia Pa để đánh giá bảo hộ sau tiêm phòng vắc xin LMLM. Kết quả: 42/61 mẫu có kháng thể bảo hộ với type O (đạt tỷ lệ 68,8%) và 26/61 mẫu có kháng thể bảo hộ với type A (đạt tỷ lệ 42,6%). Công tác vệ sinh, khử trùng tiêu độc: đã xuất 2.500 lít hóa chất BenKocid từ nguồn dự trữ Quốc gia cho các địa phương để triển khai Đợt tổng vệ sinh khử trùng, tiêu độc môi trường phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; kết quả các địa phương, đơn vị, tổ chức, cá nhân đã sử dụng 2.148 lít Benkocid (*nguồn dự trữ Quốc gia*); 2.061 lít Bencovet và các loại hóa chất khác (*nguồn của tỉnh và cấp huyện*); 496 lít hóa chất khác (*nguồn của tổ chức, cá nhân*); 9.040 kg vôi bột thực hiện phát quang được gần 811.900 m²; quét dọn vệ sinh khoảng 1.501.400 m², khơi thông mương cống gần 200.000 m², thu gom phân rác, chất thải trên 29.800 m³, tổng diện tích được vệ sinh, khử trùng, tiêu độc khoảng 8.944.000 m².

Tiếp tục khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi theo hướng ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tự động, thông minh. Thu hút nhà đầu tư thực hiện các dự án xây dựng cơ sở giết mổ tập trung, hiện đại; dự án xây dựng nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi; dự án xây dựng nhà máy chế biến sản phẩm từ chăn nuôi. Đã thu hút 202 dự án chăn nuôi đang được các nhà đầu tư quan tâm với tổng diện tích 9.312,79 ha, tổng vốn đầu tư 34.374,94 tỷ đồng với quy mô dự án gồm 104.569 con bò, 4.121.780 con heo, 40.000 con gà trứng giống bố mẹ, 19.200 con vịt đẻ trứng. Trong đó: có 53 dự án đã được UBND tỉnh Gia Lai cấp quyết định chủ trương đầu tư với tổng diện tích 1.912,52 ha,

¹ Gồm: Chuối 22 mã số, Chanh leo 19 mã số, Ót 20 mã số, Dưa hấu 09 mã số, Thanh long 08 mã số, Xoài 06 mã số, Mít 10 mã số, Sầu riêng 01 mã số.

tổng vốn đăng ký 8.958,32 tỷ đồng; 149 dự án đang xin chủ trương với tổng diện tích 7.400 ha, tổng vốn đăng ký 25.416,62 tỷ đồng. Hiện có 20 dự án đã đi vào hoạt động với số lượng: 44.994 con bò; 147.296 con heo.

1.2. Ngành lâm nghiệp:

Kế hoạch chăm sóc rừng năm 2023: 26.290,44 ha; dự kiến sản lượng khai thác năm 2023 là 157.000 m³; kế hoạch khoán bảo vệ rừng năm 2023: 145.000 ha; tiếp tục triển khai thực hiện việc khoán bảo vệ rừng năm 2022 với tổng diện tích 121.007,79 ha/145.000 ha, đạt 83,45% so với kế hoạch. Kế hoạch trồng rừng năm 2023, đang tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị, địa phương trước khi ban hành.

Hiện các đơn vị đã và đang chuẩn bị điều kiện cần thiết cho việc chăm sóc, khai thác gỗ rừng trồng.

Hiện đang vào mùa khô nguy cơ cháy rừng tăng cao, vì vậy công tác chăm sóc và quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng được các cấp, các ngành quan tâm, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân, chủ rừng có ý thức quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn phá rừng và khai thác lâm sản trái phép...

Đã thu hút được 36 dự án trồng rừng với diện tích hơn 39.000 ha. Nhìn chung, tiến độ triển khai thực hiện các dự án còn chậm, nguyên nhân một phần do diện tích xin thực hiện dự án của một số doanh nghiệp, đa số người dân đang xâm canh sản xuất nông nghiệp trên đất lâm nghiệp. Ngoài ra, một số dự án khảo sát có vị trí trùng nhau nên kéo dài thời gian thực hiện các quy trình, thủ tục theo đúng quy định. Hiện tại, có 11 dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư, cho thuê đất để trồng rừng, với diện tích 4.123 ha.

*** Công tác vi phạm lâm luật:** Trong tháng 02/2023 số vụ vi phạm lâm luật là 9 vụ; lũy kế là 18 vụ, giảm 25 vụ so cùng kỳ, cụ thể như sau:

Số vụ phá rừng trái phép trong tháng là 0 vụ; lũy kế là 0 vụ;

Số vụ vi phạm quy định về khai thác gỗ, lâm sản khác trong tháng là 02 vụ; lũy kế là 03 vụ;

Số vụ vi phạm quy định về phòng chống cháy rừng trong tháng là 0 vụ;

Số vụ vi phạm quy định về quản lý động vật hoang dã trong tháng là 0 vụ; lũy kế là 0 vụ;

Vận chuyển mua bán, cất giấu lâm sản trái phép trong tháng là 04 vụ; lũy kế là 07 vụ;

Số vụ vi phạm quy định về chế biến gỗ và lâm sản khác trong tháng là 03 vụ; lũy kế là 07 vụ;

Số vụ vi phạm khác trong tháng là 00 vụ lũy kế 01 vụ.

Lâm sản bị tịch thu: Gỗ tròn trong tháng 1,271 m³; lũy kế tháng 02 là 1,271 m³, Gỗ xẻ các loại trong tháng 0 m³; lũy kế tháng 01 là 0 m³. Tổng số tiền thu nộp ngân sách trong tháng là 113,5 triệu đồng; lũy kế tháng 02 là 121,75 triệu đồng.

1.3. Thủy sản:

Tình hình nuôi trồng, đánh bắt thủy sản trên địa bàn diễn biến bình thường, không có dịch bệnh xảy ra. Duy trì nguồn thức ăn xanh đối với đàn cá

Trám cỏ giống phục vụ công tác sản xuất và ương nuôi, duy trì giữ đàn cá bố mẹ. Công tác thủy lợi, nước sạch và phòng chống, giảm nhẹ thiên tai: Tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết khí hậu, mực nước các hồ chứa thủy lợi và đập dâng trên địa bàn, phối hợp với các địa phương tiếp tục triển khai công tác phòng chống thiên tai theo quy định; hướng dẫn đôn đốc các địa phương, đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi quản lý an toàn và phát huy hiệu quả công trình thủy lợi; thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước lĩnh vực Thủy lợi, Nước sạch nông thôn, Phòng chống thiên tai theo quy định. Thẩm định các phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước: Hoàng Ân, Tân Sơn, Chư Prông, Ia Glai, Plei Pai. Hoàn thiện Quyết định kiện toàn BCH phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn báo cáo UBND tỉnh.

2. Sản xuất công nghiệp

2.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tháng 2 năm 2023

- Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tháng 2 năm 2023 tăng 18,98% so với tháng trước và tăng 20,81% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

+ Ngành khai khoáng tăng 43,35% so với tháng trước và tăng 50,69% so với cùng kỳ năm trước; nguyên nhân là do Tết Nguyên đán 2023 diễn ra trong tháng 01, nên số ngày làm việc trong tháng 1 ít hơn 8-10 ngày so với tháng 02/2023.

+ Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 51,35% so với tháng trước và tăng 35,86% so với cùng kỳ năm trước.

+ Ngành sản xuất và phân phối điện giảm 2% so với tháng trước và tăng 8,67% so với cùng kỳ năm trước.

+ Ngành cung cấp nước, hoạt động thu gom rác thải giảm 9,81% so với tháng trước và tăng 5,21% so với cùng kỳ năm trước.

- Một số ngành có chỉ số tăng cao so với tháng trước cụ thể như:

Chế biến thực phẩm tăng 57,55% so với tháng trước và tăng 44,96% so với cùng kỳ năm trước; chế biến rau quả tăng 76,47% so với tháng trước và gấp 3,6 lần so với cùng kỳ năm trước; sản xuất tinh bột sắn tăng 75,14% so với tháng trước và gấp 2,01 lần so với cùng kỳ năm trước; sản xuất đường tháng 2 năm 2023 tăng 68,40% so với tháng trước và tăng 57,34% so với cùng kỳ năm trước do các nhà máy đã vào vụ sản xuất;

Sản xuất trang phục tăng 18,48%, trong đó doanh nghiệp (công ty May Gia Lai) tăng 70,45% do các đơn hàng trong và ngoài nước đều tăng;

Chế biến gỗ tăng 77,21%, trong đó cửa xẻ gỗ gấp 2,02 lần do các công ty đã hoạt động trở lại sau Tết, sản xuất gỗ dán của công ty MDF gấp 44,44 lần so với tháng trước (sản xuất tháng 2 ước là 2.046 m³ trong khi tháng 01 chỉ sản xuất được 46 m³) do lượng đơn hàng của thành phố Hồ Minh tăng cao; Sản xuất giấy tăng 79% do công ty Iapaco có lượng đơn đặt hàng tăng;

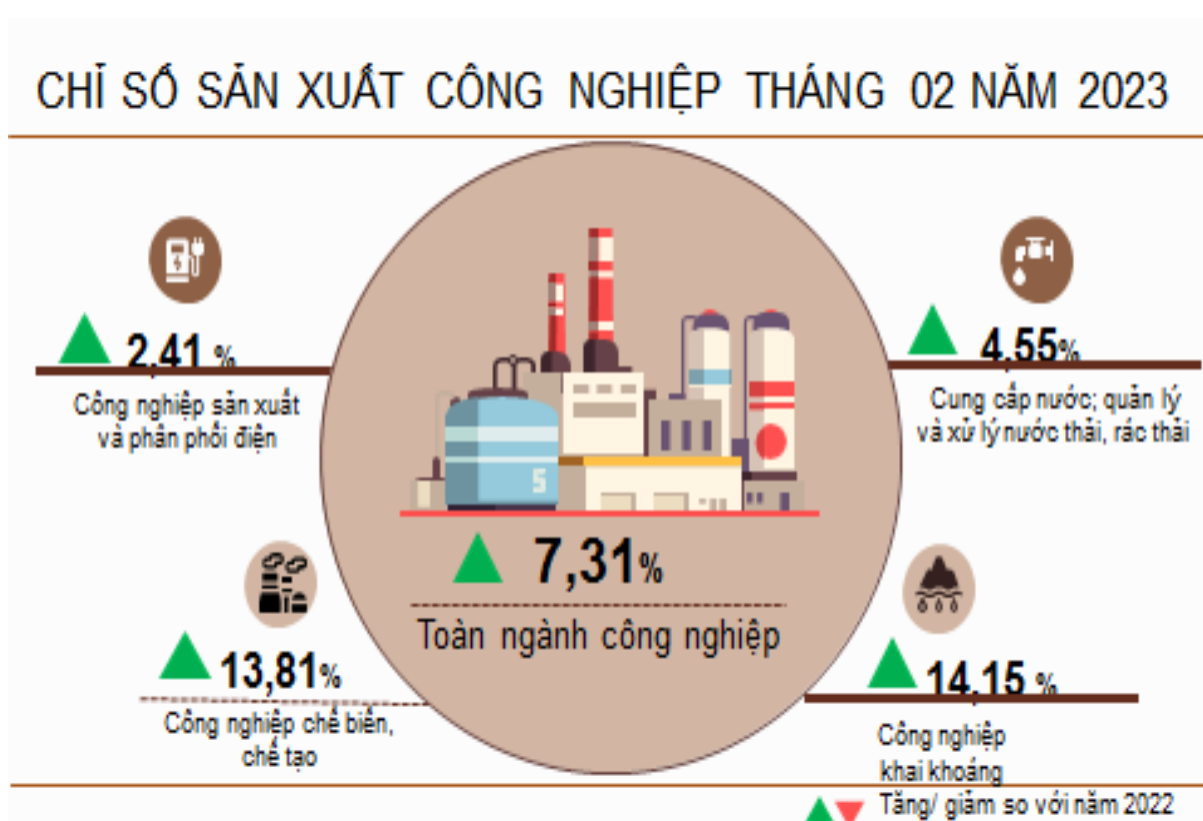
Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic gấp 2,42 lần so với tháng trước và tăng 34,29% so với cùng kỳ năm trước, do công ty cổ phần gỗ Hoàng Anh tăng sản xuất;

Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại gấp 2,13 lần so với tháng trước do lượng đặt hàng của xi măng tăng 79,64%; bê tông gấp 4 lần so với tháng trước để phục vụ các công trình mới sau Tết nguyên đán;

- Một số chỉ số giảm so với tháng trước cụ thể: Sản xuất đồ uống giảm 6,54%; In, sao chép bản ghi các loại giảm 24,88%; Sản xuất giường tủ bàn ghế giảm 20,17% chủ yếu là lượng sản xuất trong hộ cá thể, các doanh nghiệp giảm do nhu cầu mua sắm của người dân trước Tết nguyên đán tăng, tháng sau tết thì nhu cầu giảm lại.

2.2. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước 2 tháng đầu năm 2023

Chỉ số sản xuất công nghiệp ước 02 tháng đầu năm 2023 tăng 7,31% so với cùng kỳ, trong đó: Ngành khai khoáng tăng 14,15%; Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 13,81%; Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 2,41%; Ngành cung cấp nước, hoạt động thu gom xử lý rác thải tăng 4,55%.



* Một số ngành tăng so với cùng kỳ năm trước như:

- Ngành khai khoáng khác tăng 14,15% do các công ty bắt đầu tập trung khai thác để phục vụ các đơn hàng chuẩn bị cho các công trình xây dựng.

- Ngành sản xuất thực phẩm tăng 23,78%; trong đó sản xuất và chế biến rau quả gấp hơn 3,3 lần do Chi nhánh Gia Lai-Công ty CP TPXK Đồng Giao (Doveco) tập trung đầu tư nhiều vào công nghệ, đặc biệt công nghệ chế biến sâu, qua đó nâng cao chất lượng sản phẩm để tiến sâu vào thị trường Mỹ và Liên minh châu Âu. Công ty đã hợp tác với nông dân để đảm bảo vùng nguyên liệu phát triển ổn định, đảm bảo đáp ứng đủ cho nhà máy giữ được tiến độ sản xuất, phù hợp với công suất của nhà máy, Doveco tự trồng 200 ha chanh dây, hơn 1.500 ha dứa, ngoài việc chủ động vùng nguyên liệu sẵn có, đơn vị còn liên kết với hơn 500 hộ dân trồng 1.500 ha chanh dây và bao tiêu sản phẩm trên diện tích 4.000 ha, tập trung tại địa bàn các địa phương như: Phú Thiện, Kông Chro, thị xã An Khê, huyện Ia Pa, Đak Pơ, Ia Grai, Đak Đoa, Mang Yang, Kbang và các

địa phương của tỉnh Đắk Lắk, Kon Tum, Lâm Đồng, Đắk Nông, chỉ sau gần 3 năm đi vào hoạt động, vùng nguyên liệu của Doveco đạt gần 25.000 ha. Công ty không chỉ sản xuất phục vụ nhu cầu trong nước mà còn xuất khẩu đến 50 quốc gia, tập trung chủ yếu vào thị trường các nước như: Nhật Bản, Mỹ, Israel, EU; Sản xuất sữa tăng 32,89% do Công ty cổ phần thực phẩm dinh dưỡng Nutifood Cao Nguyên có đơn đặt hàng tăng, Công ty xây dựng thêm các hệ thống phân phối chuyên nghiệp có mặt trên 63 tỉnh thành; Tại huyện Mang Yang, với lợi thế như: khí hậu mát mẻ, trong lành, nguồn nước tinh khiết chính là những điều kiện vô cùng thuận lợi để do Công ty cổ phần thực phẩm dinh dưỡng Nutifood Cao Nguyên đầu tư trang trại chăn nuôi bò sữa tại xã Đak Yă - Trang trại Bò sữa NutiMilk quy mô trên 1.000 ha, tổng đàn 10.532 con (bò vắt sữa là 3.338 con) cung cấp nguyên liệu không những cho tỉnh Gia Lai mà còn cung cấp nguyên liệu cho công ty ở Hưng Yên và Bình Dương; Sản xuất tinh bột sắn và các sản phẩm từ tinh bột tăng 47,39%, nay các công ty đã vào vụ sản xuất; Sản xuất đường tăng 26,49%, năm nay lượng trữ đường trong cây mía cao, người trồng mía đã xây dựng được những vùng mía chuyên canh có năng suất, chất lượng cao trên một đơn vị diện tích đạt năng suất nên lượng nguyên liệu cung cấp đủ để nhà máy sản xuất hết công suất.

- Ngành sản xuất đồ uống tăng 10,29% chủ yếu là do các đơn đặt hàng trong hộ dân cư của các hộ cá thể sản xuất nước tinh khiết và sản xuất rượu tăng.

- Ngành sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 5,47% do lượng đặt hàng của công ty Việt Gia (sản phẩm ghế xuất khẩu) tăng.

- Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 2,41%, sản xuất theo sự điều tiết của điện lực Việt Nam, trong đó Công ty Thủy điện Yaly ước sản xuất được 610,3 triệu kwh, tăng 4,43% so với cùng kỳ; ước tính thủy điện cả tỉnh sản xuất 1.058 triệu kwh, tăng 3,31% so với cùng kỳ. Đến nay, tỉnh Gia Lai có 11/16 dự án điện gió được công nhận vận hành thương mại (COD) với 137/297 turbine (chiếm tỷ lệ 46,13%), tổng công suất 563,4/1.192,4 MW (chiếm tỷ lệ 47,23%), trong 11 dự án được công nhận vận hành thương mại có 7 dự án vận hành 100% quy mô công suất với 106/297 turbine, tổng công suất 446,2 MW; 4 dự án được COD một phần (gồm: dự án điện gió Ia Le 1 với 14/28 turbine; dự án điện gió Ia Pếch với 5/15 turbine; dự án điện gió Chơ Long với 11/35 turbine và dự án điện gió Hưng Hải Gia Lai với 1/25 turbine), ước tính lượng điện gió sản xuất là 392 triệu kwh; bên cạnh các dự án năng lượng mặt trời lớn, ngày càng có nhiều doanh nghiệp, hộ gia đình đầu tư lắp đặt điện mặt trời mái nhà với quy mô nhỏ để trước hết là phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sau đó là bán lại sản lượng điện dư cho ngành điện, đến tháng 2 năm 2023 có 3.247 khách hàng với tổng công suất 603.993,77kw, ước cả tỉnh sản xuất được 142 triệu kwh.

- Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,55%; trong đó hoạt động khai thác xử lý và cung cấp nước sạch tăng 3,89%; Thu gom rác thải tăng 4,97%.

*** Một số ngành giảm so với cùng kỳ năm trước như:**

- Ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa...giảm 49,21% phần lớn do đơn đặt hàng của Công ty MDF Vinafor Gia Lai giảm 72,39% nên sản xuất gỗ dán, gỗ lạng giảm.

- Ngành sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 51,71% do đơn đặt hàng bao bì carton của công ty Iapaco giảm do các công ty đặt hàng chưa sản xuất nhiều.

- Ngành in, sao chép bản ghi giảm 58,58% do công ty cổ phần In Gia Lai và công ty Cổ phần In Trường Xuân có lượng đặt hàng thấp so với cùng kỳ;

- Ngành sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic giảm 38,37% do năm nay lượng sản xuất của nhà máy sản xuất nhựa CT CP Gỗ Hoàng Anh ít hơn so với cùng kỳ.

- Ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 36,02% trong đó xi măng (giảm 42,19%); bê tông tươi (giảm 11,37%) do các công trình chỉ mới đi vào khởi công.

3. Ngân hàng

Trong tháng 02/2023, NHNN chi nhánh tỉnh đã triển khai thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; tiếp tục chỉ đạo triển khai Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 17/01/2023 về việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng trong năm 2023; tiếp tục chỉ đạo thực hiện Thông tư số 03/2022/TT-NHNN ngày 20/5/2022 của NHNN Việt Nam hướng dẫn ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ, Chỉ thị 03/CT-NHNN ngày 16/8/2022 của NHNN Việt Nam về việc triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn ngân sách nhà nước 40.000 tỷ đồng theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ và Thông tư 03/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (*Công văn số 669/GLA-THNS&KSNB ngày 22/8/2022 của NHNN CN tỉnh Gia Lai*).

3.1. Tình hình thực hiện lãi suất:

- Lãi suất huy động: Hiện nay, mức lãi suất các chi nhánh ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân áp dụng được tính bình quân cho các kỳ hạn như sau:

+ Lãi suất huy động VND: Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng: 0,1 – 1%/năm (phổ biến ở mức 0,5% đối với cá nhân và tổ chức); kỳ hạn từ 01 - dưới 06 tháng: 4,5-6,0%/năm; kỳ hạn 06 tháng - dưới 12 tháng: 5,5-8,9%/năm; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên: 6,8 - 9,4%/năm.

+ Lãi suất huy động USD: Hiện nay, lãi suất huy động USD ở mức 0%/năm đối với tiền gửi của cá nhân và tổ chức.

- Lãi suất cho vay: Hiện nay, mức lãi suất các TCTD áp dụng được tính bình quân cho các kỳ hạn như sau:

+ Cho vay bằng VND: Hiện nay, mặt bằng lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VNĐ phổ biến: 9,0 – 12,0%/năm, đối với trung, dài hạn: 9,8-14%/năm. Lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam đối với một số ngành, lĩnh vực ưu tiên theo Khoản 2, Điều 13, Thông tư 39/2016/TT-NHNN: 5,5%/năm.

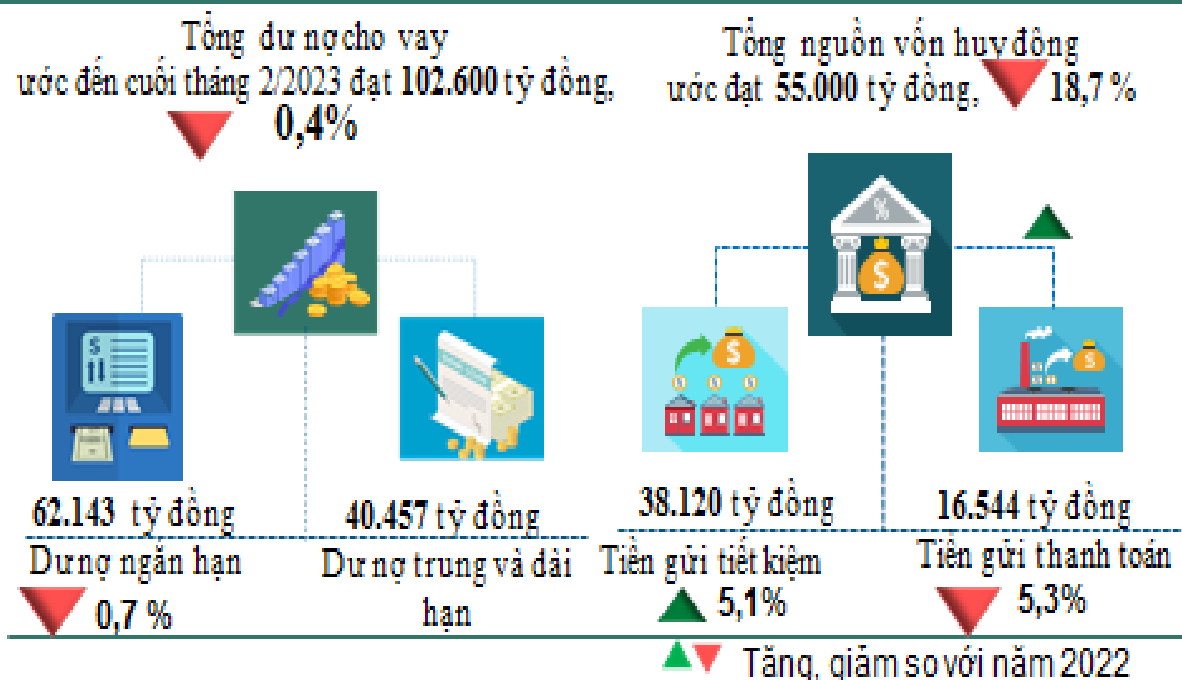
+ Cho vay bằng USD: Hiện lãi suất cho vay ngắn hạn bằng USD phổ biến: 4,0%/năm, đối với trung, dài hạn: 6,5%/năm.

3.2. Về tỷ giá, ngoại hối và thị trường vàng

Các ngân hàng thương mại trên địa bàn thực hiện theo quy định của Ngân

hàng Nhà nước và các ngành liên quan về niêm yết công khai, đầy đủ tỷ giá mua, bán ngoại tệ và giá vàng (đối với các TCTD được cấp phép). Các hoạt động mua, bán ngoại tệ, vàng trên địa bàn được thực hiện theo quy định.

LĨNH VỰC NGÂN HÀNG THÁNG 02 NĂM 2023



3.3. Hoạt động huy động vốn

Ước đến cuối tháng 02/2023, tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn tỉnh đạt 55.000 tỷ đồng, tăng 1,7% so với cuối năm 2022. Trong đó: nguồn vốn huy động trên 12 tháng ước đạt 3.343 tỷ đồng, chiếm 6,1% tổng nguồn vốn huy động, giảm 18,7% so với cuối năm 2022.

Phân theo loại tiền: Tiền gửi bằng VNĐ là 54.753 tỷ đồng, chiếm 99,6% tổng nguồn vốn huy động, tăng 1,8% so với cuối năm 2022; tiền gửi ngoại tệ quy đổi VNĐ là 247 tỷ đồng, chiếm 0,4% tổng nguồn vốn huy động, giảm 20,1% so với cuối năm 2022.

Phân theo cơ cấu tiền gửi: Tiền gửi tiết kiệm là 38.120 tỷ đồng, chiếm 69,3% tổng nguồn vốn huy động, tăng 5,1% so với cuối năm 2022; tiền gửi thanh toán là 16.544 tỷ đồng, chiếm 30,1% tổng nguồn vốn huy động, giảm 5,3% so với cuối năm 2022; phát hành giấy tờ có giá là 336 tỷ đồng, chiếm 0,6% tổng nguồn vốn huy động, tăng 0,6% so với cuối năm 2022.

3.4. Hoạt động tín dụng: Ước đến cuối tháng 02/2023, tổng dư nợ cho vay trên địa bàn tỉnh đạt 102.600 tỷ đồng, giảm 0,4% với cuối năm 2022.

Phân theo loại tiền: Dư nợ cho vay bằng VNĐ là 99.990 tỷ đồng, chiếm 97,5% tổng dư nợ, giảm 0,5% so với cuối năm 2022; dư nợ cho vay ngoại tệ quy đổi ra VNĐ là 2.610 tỷ đồng, chiếm 2,5% tổng dư nợ, tăng 1,8% so với cuối năm 2022.

Phân theo thời gian: Dư nợ cho vay ngắn hạn là 62.143 tỷ đồng, chiếm

60,6% tổng dư nợ, giảm 0,7% so với cuối năm 2022; dư nợ cho vay trung, dài hạn là 40.457 tỷ đồng, chiếm 39,4% tổng dư nợ, bằng 100% so với năm 2022.

- *Phân theo lãi suất*: Dư nợ áp dụng mức lãi suất dưới 6%/năm ước là 2.580 tỷ đồng, chiếm 2,5% tổng dư nợ, dư nợ áp dụng mức lãi suất từ 6% - 9%/năm là 48.730 tỷ đồng chiếm 47,5% tổng dư nợ, dư nợ áp dụng mức lãi suất trên 9%/năm là 51.290 tỷ đồng, chiếm 50% tổng dư nợ.

* *Chất lượng tín dụng*: Ước đến cuối tháng 02/2023, nợ xấu là 1.587 tỷ đồng, giảm 2,2% so với cuối năm 2022, chiếm tỷ trọng 1,55% tổng dư nợ.

4. Vốn đầu tư - Tình hình doanh nghiệp

4.1. Vốn đầu tư

Thực hiện Quyết định số 773/QĐ -UBND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh giao với tổng số vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương năm 2023 là 2.648,83 tỷ đồng chiếm 6,3% trong tổng số vốn đầu tư toàn xã hội. Bao gồm: Nguồn vốn cân đối ngân sách cấp tỉnh 857,65 tỷ đồng; vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu 618,53 tỷ đồng; nguồn vốn Xổ số kiến thiết 59,26 tỷ đồng; đầu tư từ nguồn bồi chi ngân sách 26,4 tỷ đồng; nguồn vốn nhà nước cấp huyện là 1.087 tỷ đồng, trong đó thu từ quỹ sử dụng đất là 659 tỷ đồng.

Năm 2023 kế hoạch vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý giảm 17% so với năm 2022.

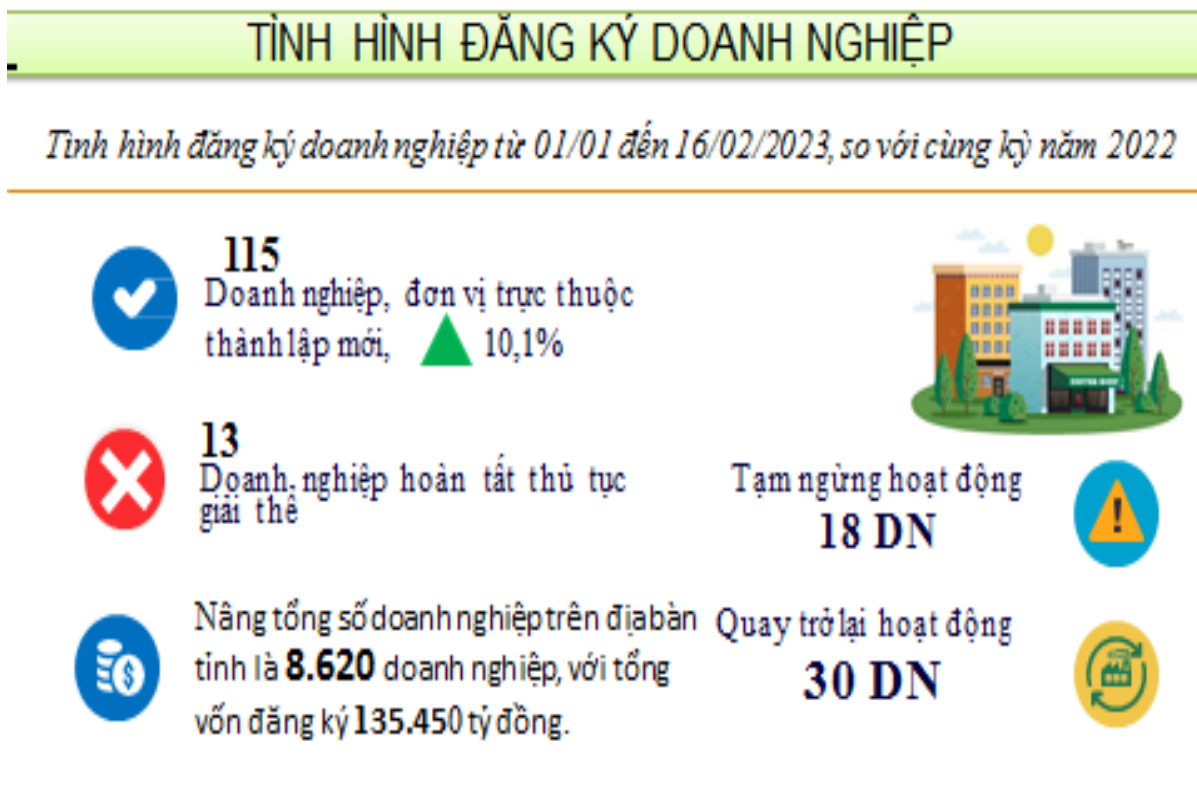
Tính đến tháng 2 năm 2023 tổng vốn đầu tư thực hiện thuộc ngân sách nhà nước do địa phương quản lý đạt 205,6 tỷ đồng đạt 7,76% so kế hoạch và tăng 4,84% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh giảm 0,4 % so với cùng kỳ (*KH cấp vốn 2023 nguồn vốn cấp tỉnh giảm 28% so cùng kỳ*), nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp huyện tăng 14,34% so với cùng kỳ (*các dự án chuyển tiếp từ 2022 tiếp tục thi công thực hiện, KH vốn 2023 nguồn vốn cấp huyện tăng cao hơn cùng kỳ*).

* Thực hiện tháng 01 năm 2023 so với cùng kỳ: Tổng vốn ước thực hiện là 99,9 tỷ đồng, giảm 4,99%; Trong đó: Vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 58,6 tỷ đồng, giảm 5,1%. Vốn ngân sách cấp huyện đạt 39,5 tỷ đồng giảm 4,82%.

Trong tháng 01 năm 2023 nguồn vốn thực hiện so với kế hoạch đạt thấp, vì nằm trong giai đoạn nghỉ tết Nguyên đán, đồng thời chủ yếu tiếp tục thi công các công trình chuyển tiếp của cuối năm 2022. Trong tháng các dự án, công trình đang trong quá trình chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà thầu, nhiều dự án chưa triển khai thi công.

* Ước thực hiện tháng 2 năm 2023 so với cùng kỳ: Tổng vốn ước thực hiện là 105,7 tỷ đồng, tăng 16,2%; Trong đó: Vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 65,45 tỷ đồng, tăng 4,37%. Vốn ngân sách cấp huyện đạt 40,25 tỷ đồng, tăng 22,48%. Trong tháng 2 năm 2023 nguồn vốn thực hiện so với kế hoạch đạt thấp, vì các dự án, công trình đang trong quá trình chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà thầu, nhiều dự án chưa được triển khai thi công.

4.2. Tình hình đăng ký kinh doanh



- Ước tháng 02/2023 cấp đăng ký cho 75 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 750 tỷ đồng và 20 đơn vị trực thuộc (chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh); Cấp đăng ký thay đổi và thông báo thay đổi cho hơn 200 lượt doanh nghiệp; Xử lý giải thể cho 07 doanh nghiệp; Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngưng hoạt động cho 05 doanh nghiệp; Số doanh nghiệp đăng ký hoạt động trở lại cho 12 doanh nghiệp. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua mạng đạt 99%; nâng tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới 02 tháng đầu năm 2023 là 115 DN, đạt 10,5% kế hoạch, tăng 10,1% so với cùng kỳ. Nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là 8.620 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký 135.450 tỷ đồng.

- Trong 02 tháng đầu năm số doanh nghiệp đăng ký hoạt động trở lại là 30 doanh nghiệp, doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động là 18 doanh nghiệp; doanh nghiệp giải thể là 13 doanh nghiệp.

5. Thu, chi ngân sách Nhà nước²

5.1. Về thu ngân sách: Trong năm 2023, Trung ương giao dự toán thu ngân sách trên địa bàn tỉnh Gia Lai 5.432 tỷ đồng. Dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua là 5.910 tỷ đồng.

Tổng thu cân đối ngân sách trên địa bàn ước thực hiện đến ngày 28/02/2023 là 1.239,9 tỷ đồng, đạt 22,8% so với dự toán Trung ương giao, đạt 21% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 2,6% so với cùng kỳ.

- Thu nội địa: Ước thực hiện đến ngày 28/02/2023 là 1.223,9 tỷ đồng (bao gồm thu xổ số kiến thiết), đạt 22,7% dự toán Trung ương giao, đạt 21,6% dự

²Theo Báo cáo tình hình thực hiện Ngân sách Nhà nước tháng 02 năm 2023 của Sở Tài chính.

toán HĐND tỉnh giao, tăng 2,2% so với cùng kỳ. Trong đó: Thu tiền sử dụng đất: 153,4 tỷ đồng, đạt 12,8% so với dự toán Trung ương giao, đạt 11,4% so với dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 31% so với cùng kỳ.

Các khoản thu cân đối do ngành thuế quản lý (bao gồm xổ số kiến thiết) là 1.193,3 tỷ đồng, đạt 22,9% so với dự toán Trung ương giao, đạt 21,7% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 3% so với cùng kỳ.

Các khoản thu do cơ quan tài chính quản lý là 30,6 tỷ đồng, đạt 17,9% so với dự toán Trung ương giao và dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 20,9% so với cùng kỳ.

- Các khoản thu do Hải quan ước thực hiện là 15,9 tỷ đồng, đạt 6,4% so với dự toán Trung ương và dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 39,9% so với cùng kỳ.

5.2. Về chi ngân sách địa phương

Chi ngân sách địa phương ước thực hiện đến ngày 28/02/2023 là 2.848,9 tỷ đồng đạt 18,5% so với dự toán Trung ương giao, đạt 18,1% so với dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 3,9% so với cùng kỳ.

- Chi đầu tư phát triển: Ước thực hiện đến ngày 28/02/2023 là 695,1 tỷ đồng bằng 15,6% so với dự toán Trung ương giao, đạt 15% so với dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 3,5% so cùng kỳ.

- Chi thường xuyên: Ước thực hiện đến ngày 28/02/2023 là 2.153,6 tỷ đồng, đạt 20,2% so với dự toán Trung ương giao, đạt 20% so với dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 4,1% so cùng kỳ.



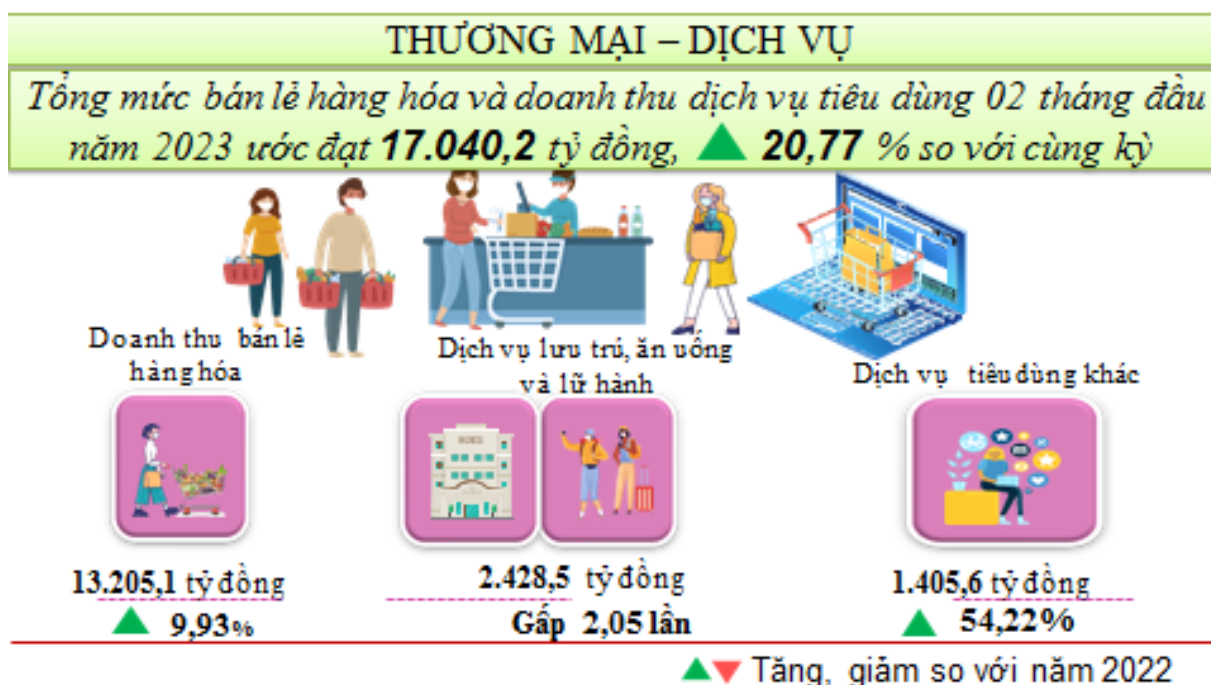
6. Thương mại, du lịch và dịch vụ khác

Đầu năm 2023 hoạt động sản xuất, kinh doanh của các ngành tiếp tục

được duy trì sản xuất ổn định; giá nhiên liệu xăng dầu nhiều lần được điều chỉnh giá theo xu hướng thị trường; thời tiết trên địa bàn đang vào đầu mùa khô, những cơn mưa ít xuất hiện và không khí se lạnh vào ban đêm và ẩm áp trong ban ngày với nhiệt độ dao động từ 15 °C đến 31°C thuận lợi cho việc đi lại, mua sắm, vui chơi giải trí của người dân; trong tháng 02 sau dịp Tết nguyên đán diễn ra trong tháng 01 với thời gian nghỉ từ 20/01 đến 26/01 nên nhu cầu một số mặt hàng và dịch vụ có xu hướng giảm xuống so với tháng trước. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước doanh thu của nhiều nhóm ngành hàng tăng cao do dịp tết nguyên đán năm 2022 diễn ra vào đầu tháng 02/2022 nên nhiều hoạt động thương mại dịch vụ tạm ngừng.

Trong tháng 02 đầu năm 2023 tình hình thị trường tương đối ổn định, hàng hóa dồi dào đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân, các doanh nghiệp, siêu thị kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh triển khai các chương trình khuyến mại. Qua nắm bắt tình hình hoạt động tại một số doanh nghiệp kinh doanh thương mại, Trung tâm thương mại, Siêu thị và chợ trên địa bàn tỉnh, đa số các đơn vị này hoạt động kinh doanh bình thường. Các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh vẫn đang tích cực triển khai hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, bình ổn thị trường, đồng thời tăng cường các hoạt động thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

Ước tính tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội tháng 02/2023 của địa phương đạt 8.093,33 tỷ đồng, giảm 9,54% so với tháng trước; so với cùng kỳ năm trước tăng 37,94% (trong đó tổng mức bán lẻ tăng 29,09%).



Cụ thể trong từng nhóm hàng hóa, dịch vụ như sau:

6.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa

Ước tính tổng mức bán lẻ hàng hóa tháng 02 đạt 6.217,08 tỷ đồng, giảm 11,03% so với tháng trước; tăng 29,09% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tổng mức bán lẻ hàng hóa trên địa bàn tỉnh giảm so với tháng trước là do Tết nguyên đán diễn ra trong tháng 01/2023 nên nhu cầu mua sắm tiêu dùng của

người dân trong một ngành hàng như lương thực thực phẩm, hàng may mặc, đồ dùng dụng cụ trang thiết bị gia đình có doanh thu tăng cao và giảm xuống trong tháng 02. So với cùng kỳ năm trước tổng mức bán lẻ hàng hóa có mức tăng khá cao là do cùng kỳ năm dịp tết nguyên đán năm 2022 diễn ra vào đầu tháng 02/2022 nên nhiều hoạt động thương mại dịch vụ tạm ngừng.

* Tình hình kinh doanh tháng 02 năm 2023 so với tháng trước của một số nhóm ngành hàng chiếm tỷ trọng lớn như sau:

- Lương thực, thực phẩm ước đạt 2.241,18 tỷ đồng, giảm 11,03%. Nguyên nhân giảm do nhóm hàng lương thực, thực phẩm là do giá cả một số mặt hàng nông sản như: thịt heo, gạo, thịt chế biến tăng,... là nhóm hàng có nhu cầu tiêu dùng tăng mạnh trong dịp Tết Nguyên đán trong tháng 01 và nhu cầu giảm xuống trong tháng này;

- Hàng may mặc ước đạt 386,15 tỷ đồng, giảm 8,16%. Nguyên nhân doanh thu nhóm hàng hóa này giảm là nhu cầu mua sắm quần áo, giày dép, chăn, đệm có xu hướng tăng cao trước Tết nguyên đán và giảm dần xuống vào tháng sau đó;

- Nhóm đồ dùng, dụng cụ và trang thiết bị gia đình ước đạt 473,29 tỷ đồng, giảm 15,84%. Đây là nhóm hàng hóa thông thường nhu cầu mua sắm của người dân tăng mạnh trước dịp Tết Nguyên đán nhưng sau tết doanh thu của nhóm hàng này thường giảm sâu;

- Vật phẩm văn hóa giáo dục đạt 47,92 tỷ đồng, tăng 3,54% so với tháng trước do học sinh, sinh viên đi học trở lại sau kỳ nghỉ tết;

- Gỗ và vật liệu xây dựng ước đạt 317,02 tỷ đồng, tăng 10,23%. Nguyên nhân doanh thu nhóm hàng hóa này có xu hướng tăng cao là do giá vật liệu xây dựng tăng đồng thời các công trình xây dựng cũng đã tiếp tục thi công sau khi nghỉ tết;

- Phương tiện đi lại, trừ ô tô con (kể cả phụ tùng) ước đạt 268,31 tỷ đồng, giảm 19,74%. Nhu cầu mua sắm phương tiện đi lại trước thời điểm Tết Nguyên đán có xu hướng tăng cao. Các cửa hàng, đại lý thực hiện nhiều chương trình khuyến mãi, quà tặng đến người tiêu dùng. Phương thức thanh toán ngày càng linh hoạt nên việc mua sắm dễ dàng, thuận lợi hơn góp phần kích cầu tiêu dùng của người dân, kết hợp với giá bán các loại phương tiện đi lại đều có xu hướng tăng. Tuy nhiên, sau dịp tết doanh thu của nhóm hàng này giảm mạnh do người dân đã mua sắm trước đó nên doanh thu tháng này giảm mạnh với tháng trước;

- Xăng dầu các loại ước đạt 1.341,18 tỷ đồng, tăng 2,16%. Nhiên liệu khác (trừ xăng, dầu) ước đạt 59,55 tỷ đồng, tăng 2,45% so với tháng trước. Nguyên nhân góp phần tác động làm cho tổng mức bán lẻ nhóm nhiên liệu tăng là nhu cầu đi lại của người dân sau dịp tết giảm nhưng các hoạt động sản xuất đã tiếp tục hoạt động sau kỳ nghỉ;

- Nhóm hàng hóa khác ước đạt 735,67 tỷ đồng giảm 16,0%. Nguyên nhân là do nhu cầu mua sắm của người dân trước dịp Tết tăng cao; chuỗi hệ thống các siêu thị, cửa hàng tiện ích, cửa hàng chuyên doanh đẩy mạnh khuyến mãi, giảm giá trước dịp Tết Nguyên đán để kích thích tâm lý tiêu dùng nhưng sau tết sức mua các hàng hoá trong nhóm này giảm mạnh nên doanh thu tháng 02/2023 giảm so với tháng trước.

* Tình hình doanh thu bán buôn tháng 02 năm 2023 so với tháng trước của một số nhóm hàng hóa chiếm tỷ trọng lớn như sau:

- Nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 910,92 tỷ đồng, giảm 9,70%. Nguyên nhân giảm này là do tháng trước hoạt động mua bán diễn ra thuận lợi; ngoài ra tác động của chi phí đầu vào tăng cao làm cho giá cả một số mặt hàng lương thực, thực phẩm tăng giá; nhu cầu tiêu dùng tăng trong các dịp Tết nên doanh thu cao và tháng 02 nhu cầu của người dân đã giảm xuống sau tết;

- Nhóm gỗ và vật liệu xây dựng ước đạt 415,47 tỷ đồng, tăng 9,43%. Nguyên nhân doanh số bán nhóm này tăng lên là giá cả một số mặt hàng vật liệu xây dựng tăng lên và các công trình thi công trở lại sau kỳ nghỉ tết khiến nhu cầu tăng;

- Nhóm phân bón, thuốc trừ sâu ước đạt 380,15 tỷ đồng, giảm 8,30%. Nguyên nhân tăng doanh thu của ngành hàng này do cây nông sản chủ lực trên địa bàn là cây cà phê bước vào giai đoạn tưới nước, bón phân, phun thuốc phòng trừ sâu bệnh để chuẩn bị cho mùa vụ mới nên nhu cầu phân bón, thuốc trừ sâu tăng cao;

- Nhóm xăng, dầu các loại ước đạt 392,05 tỷ đồng tăng 0,87% tương đối bình ổn so với tháng trước;

- Nhóm hàng hóa khác ước đạt 5.530,41 tỷ đồng tăng 8,32%. Nguyên nhân là do thị trường xuất khẩu chủ lực của các mặt hàng nông sản trên địa bàn tỉnh là Trung Quốc đã nhập hàng trở lại sau kỳ nghỉ Tết âm lịch nên doanh thu tăng.

6.2. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch

Ước tính tổng doanh thu hoạt động lưu trú, ăn uống, du lịch của tỉnh tháng 02/2023 đạt 1.179,44 tỷ đồng, giảm 5,57% so với tháng trước; tăng 90,0% so với cùng kỳ năm trước; do một số cơ sở kinh doanh dịch vụ hoạt động cầm chừng do tác động của dịch Covid-19 và tạm ngừng hoạt động trong dịp tết. Cụ thể tình hình từng nhóm ngành dịch vụ như sau

* Dịch vụ lưu trú: Ước tổng doanh thu dịch vụ lưu trú tháng 02/2023 đạt 17,56 tỷ đồng, tăng 9,15% so với tháng trước, gấp 2,4 lần so với cùng kỳ năm trước. Tổng lượt khách phục vụ trong tháng 02/2023 đạt 49,73 ngàn người tăng 8,6% so với tháng trước, tăng 50,22% so cùng kỳ năm trước. Tổng số ngày khách phục vụ được 55,62 ngàn ngày khách tăng 6,8% so với tháng trước, tăng 25,6% so với cùng kỳ năm trước do nhu cầu tăng trở lại sau dịp nghỉ tết. Cùng kỳ năm trước các hoạt động lưu trú còn đang chịu ảnh hưởng của dịch bệnh nên hoạt động không hiệu quả.

* Dịch vụ ăn uống: Ước tính doanh thu dịch vụ ăn uống tháng 02/2023 đạt 1.157,46 tỷ đồng, giảm 7,79% so với tháng trước; tăng 94,85 so với cùng kỳ năm trước. Trong tháng tình hình kinh doanh dịch vụ ăn uống có xu hướng giảm mạnh so với tháng trước do nhu cầu giảm sau dịp Tết nguyên đán.

* Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành và các hoạt động hỗ trợ du lịch: Ước tính doanh thu du lịch lữ hành, dịch vụ hỗ trợ du lịch trong tháng 02/2023 đạt 4,42 tỷ đồng, tăng 2,03% so với tháng trước; gấp 9,35 lần so với cùng kỳ năm trước ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 cơ sở hoạt động cầm chừng. Ước tổng lượt

khách du lịch theo tour đạt 530 lượt khách tăng 5,79% so với tháng trước, gấp 3,84 lần so với cùng kỳ năm trước; ngày khách du lịch theo tour đạt 1.358 ngày, tăng 4,86% so với tháng trước, gấp 4,32 lần cùng kỳ năm trước.

6.3. Các ngành dịch vụ kinh doanh khác

Ước tính tổng doanh thu các ngành dịch vụ kinh doanh khác trong tháng 02/2023 đạt 696,81 tỷ đồng, giảm 1,83% so với tháng trước, tăng 55,12% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể tình hình kinh doanh của một số ngành trong tháng 02/2023 như sau:

- Doanh thu ngành dịch vụ kinh doanh bất động sản ước đạt 393,45 tỷ đồng tăng 0,69% so với tháng trước, tăng 68,36% so với cùng kỳ năm trước. Nhìn chung hoạt động sản xuất, kinh doanh của các ngành trên địa bàn tiếp tục có xu hướng phát triển sau khi dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt nên dịch vụ cho thuê nhà, cho thuê kho bãi tăng,... góp phần làm ổn định doanh thu ngành dịch vụ kinh doanh bất động sản.

- Doanh thu dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ ước đạt 30,25 tỷ đồng giảm 1,08% so với tháng trước, tăng 46,85% so với cùng kỳ năm trước; trong đó doanh thu dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng gia đình là chủ yếu. So với cùng kỳ năm trước doanh thu nhóm ngành dịch vụ này tăng đột biến là do tháng 02/2022 tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến khá phức tạp đa số các cơ sở nhóm ngành dịch vụ này tạm ngừng hoạt động hoặc vừa mở cửa hoạt động trở lại nhưng tình hình gặp nhiều khó khăn.

- Doanh thu dịch vụ giáo dục và đào tạo ước đạt 29,92 tỷ đồng, tăng 11,32% so với tháng trước do học sinh, sinh viên đi học trở lại sau kỳ nghỉ tết kéo dài.

- Doanh thu dịch vụ y tế ước đạt 40,88 tỷ đồng, tăng 0,04% so với tháng trước, tăng 25,76% so với cùng kỳ năm trước do cùng kỳ năm trước chịu nhiều tác động của dịch bệnh nên các hoạt động y tế cũng gặp nhiều khó khăn.

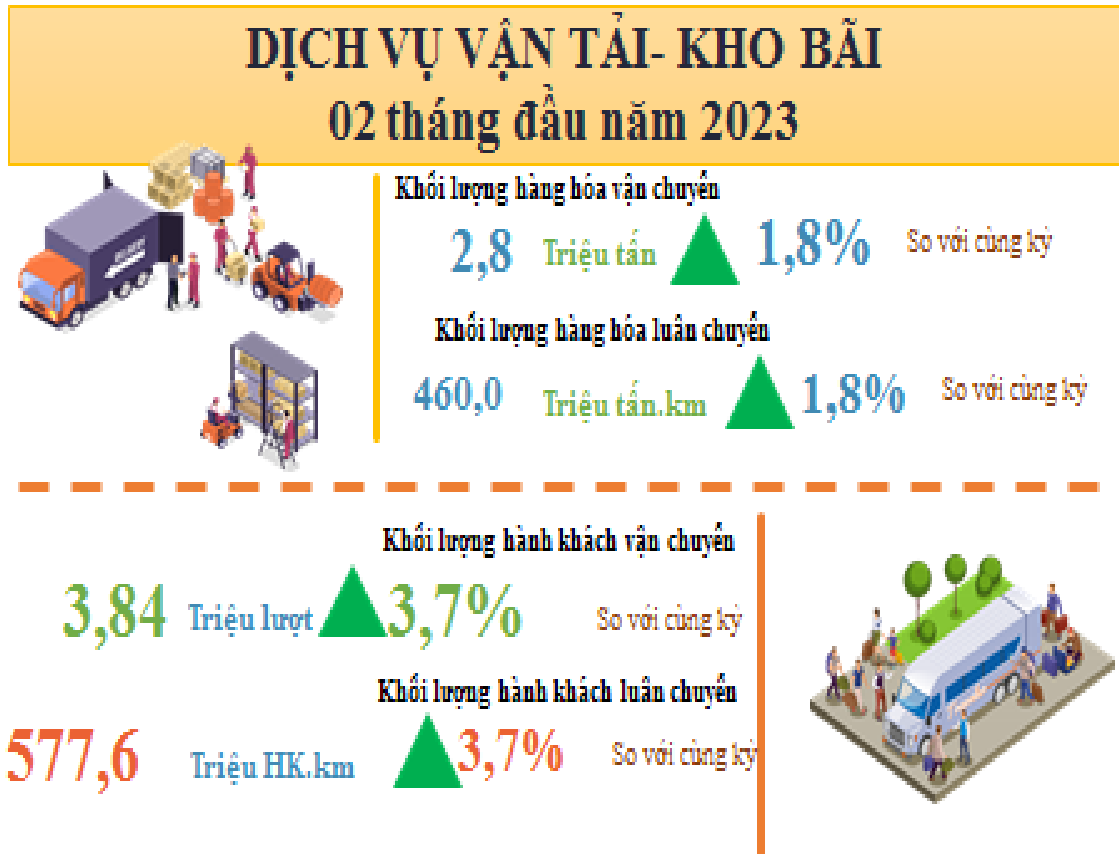
- Doanh thu dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí ước đạt 85,16 tỷ đồng, giảm 7,59% so với tháng trước, tăng 46,94% so với cùng kỳ năm trước. So với tháng trước doanh thu nhóm ngành này giảm do nhu cầu của người dân giảm sau tết. So với cùng kỳ năm trước doanh thu tăng trưởng đột biến là do tác động dịch bệnh Covid-19 đa số cơ sở còn hoạt động cầm chừng.

- Doanh thu các ngành dịch vụ khác ước đạt 117,16 tỷ đồng, giảm 8,91% so với tháng trước, tăng 30,16% so với cùng kỳ năm trước. Tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt, nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng, chi phí nguyên liệu đầu vào tăng cao kéo theo giá dịch vụ tăng, hoạt động của các quán karaoke, massage, quán bar, trò chơi điện tử bình thường góp phần làm cho doanh thu các ngành dịch vụ khác tăng so với cùng kỳ.

7. Giao thông vận tải

Tình hình vận tải tháng 2 trên địa bàn tỉnh Gia Lai tiếp tục phát triển ổn định và tăng trưởng so với năm 2022. Doanh thu vận tải hàng hóa dự ước tháng báo cáo cao hơn tháng trước do nhu cầu lưu chuyển hàng hóa và vận chuyển vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp ở địa phương tăng. Sau Tết nguyên đán, giá vé xe Tết đã trở lại mức bình thường, nhu cầu đi lại của người dân trong tháng 2 cũng ít, do đó doanh thu hoạt động vận tải hành khách cũng như khối lượng vận

chuyển và luân chuyển hành khách giảm nhẹ so tháng trước.



Dự ước tháng báo cáo doanh thu đạt 515,6 tỷ đồng, giảm 0,44% so với tháng trước và tăng 2,51% so cùng kỳ năm trước. Cụ thể như sau:

*** Vận tải hành khách:**

Doanh thu hoạt động vận tải hành khách ước tháng 2 đạt 214,7 tỷ đồng, giảm 2,27% so với tháng trước và tăng 1,82% so với cùng kỳ; Khối lượng vận chuyển 1.897 nghìn lượt khách, giảm 2,25% so với tháng trước và tăng 1,84% so với cùng kỳ; Khối lượng luân chuyển ước đạt 285.498 nghìn lượt khách.km, giảm 2,25% so với tháng trước và tăng 1,85% so với cùng kỳ.

Cộng dồn 2 tháng năm 2023: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 434,4 tỷ đồng, tăng 3,65% so cùng kỳ; khối lượng vận chuyển đạt 3.838 nghìn lượt khách, tăng 3,66% so cùng kỳ; khối lượng luân chuyển đạt 577.560 nghìn lượt khách.km, tăng 3,67% so cùng kỳ.

Dự ước tháng 2 doanh thu của ngành vận tải hành khách giảm so với tháng 1 do lượng hành khách ở các tuyến cố định giảm, nhu cầu thuê xe du lịch giảm, đồng thời các doanh nghiệp cũng điều chỉnh giá vé về mức bình thường so với giá vé Tết (có phụ thu từ 20% đến 60%). Một số doanh nghiệp kinh doanh ngành vận tải hành khách dự báo doanh thu tháng báo cáo giảm như: Công ty TNHH vận tải Hồng Hải, công ty TNHH MTV Đức Đạt Thành Gia Lai, công ty TNHH vận tải và du lịch Thuận Tiến,...

*** Vận tải hàng hoá**

Tình hình vận tải hàng hóa tháng báo cáo tiếp tục có xu hướng tăng trưởng khá so với tháng trước. Nguyên nhân là do hoạt động sản xuất kinh doanh của

các ngành tăng kéo theo nhu cầu vận chuyển hàng hóa nông sản, vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng, hàng hóa... tiếp tục tăng so với tháng trước. Doanh thu hoạt động vận tải hàng hóa ước tháng 2 đạt 237,7 tỷ đồng, tăng 2,17% so với tháng trước và tăng 3,01% so cùng kỳ; Khối lượng vận chuyển 1.443 nghìn tấn, tăng 2,18% so với tháng trước và tăng 3,03% so với cùng kỳ; Khối lượng luân chuyển ước đạt 232.495 nghìn tấn.km, tăng 2.19% so với tháng trước và tăng 3,04% so với cùng kỳ.

* Doanh thu vận tải kho bãi, dịch vụ hỗ trợ và bưu chính, chuyển phát

Doanh thu vận tải kho bãi ước tháng 2 đạt 45,0 tỷ đồng, giảm 5,63% so với tháng trước và tăng 1,42% so với cùng kỳ. Do nhu cầu đi lại ít hơn tháng trước, lượng phương tiện và tần suất các chuyến cố định giảm, nên doanh thu của các doanh nghiệp hoạt động ngành cung cấp dịch vụ hỗ trợ vận tải cũng giảm đáng kể sau Tết. Cộng dồn 2 tháng năm 2023, doanh thu kho bãi ước đạt 92,7 tỷ đồng, tăng 3,45% so cùng kỳ.

Doanh thu hoạt động bưu chính chuyển phát ước tháng 2 đạt 18,2 tỷ đồng, tăng 1,86% so với tháng trước và tăng 6,94% so với cùng kỳ. Cộng dồn 2 tháng năm 2023 doanh thu hoạt động bưu chính và chuyển phát đạt 36,1 tỷ đồng, tăng 7,72% so cùng kỳ. Vì nhu cầu giao dịch mua sắm trên các kênh thị trường trực tuyến tăng nhanh kéo theo sự bùng nổ dịch vụ chuyển phát. Do đó doanh thu ngành bưu chính, chuyển phát tăng trưởng mạnh so với những năm trước.

* Bưu chính: Toàn tỉnh hiện có 338 điểm phục vụ. Trong đó, có 183/184 điểm Bưu điện - Văn hóa xã (BD-VHX) đang hoạt động (có 01/184 điểm BD-VHX tạm đóng cửa do hoạt động không hiệu quả - không thống kê các điểm này vào số điểm phục vụ), 31 bưu cục các cấp, 01 đại lý bưu điện, 3 thùng thư công cộng độc lập; có 11 chi nhánh, 11 văn phòng đại diện, 91 địa điểm kinh doanh, 03 công ty TNHH một thành viên, 01 điểm phát; 03 tuyến phát cấp huyện. Tỷ lệ xã có điểm BD-VHX đạt 100% (xã Chư Đang Ya có 02 điểm BD-VHX; 01 điểm BD-VHX thuộc phường An Tân thị xã An Khê), bán kính phục vụ bình quân 3,82 km/điểm. Có 218/220 xã, phường, thị trấn có báo đến trong ngày (tỷ lệ 99,01%).

* Viễn thông:

- Hoạt động tần số: Các mạng thông tin vô tuyến hoạt động ổn định. Tổng số trạm thu phát sóng (BTS) đến thời điểm này là 1.920 trạm, trong đó có 11 trạm điều khiển thông tin di động (BSC).

- Thuê bao điện thoại trong tháng 02 năm 2023 tăng 1.570 thuê bao (TB) lũy kế đến thời điểm báo cáo 1.433.525 (trong đó: TB cố định: 24.534 TB, di động trả sau: 99.109 TB, di động trả trước: 1.309.882); tỷ lệ thuê bao điện thoại hiện nay đạt 92,41 TB/100 dân.

- Tổng số thuê bao Internet đến thời điểm hiện tại là 1.010.028 TB (trong đó TB băng rộng cố định (ADSL, FTTH) là: 136.449 TB, thuê bao băng rộng di động (3G, 4G) là: 873.579 TB; đạt tỷ lệ 66,55 TB/100 dân; tổng số đại lý Internet, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (gọi tắt là đại lý) trên địa bàn toàn tỉnh là 234 đại lý.

Đài PT-TH Gia Lai: 1.036 giờ; Trong đó, tiếng Bahnar và tiếng Jrai: 70 giờ.

Truyền hình: 7.217 giờ; Trong đó, tiếng Bahnar và tiếng Jrai: 56 giờ .
In xuất bản phẩm: 100.640.000 trang in. Doanh thu: 2.720.000.000 đồng.

8. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số giá đô la Mỹ

Giá xăng dầu tăng trong tháng 2; giá điện tăng do lượng tiêu thụ tăng hơn so với tháng trước; giá gas; giá các loại vật liệu xây dựng như thép, cát, gạch, đá đều tăng là những nguyên nhân chính làm làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02/2023 tăng 0,25% so với tháng trước, tăng 3,94% so với cùng kỳ năm trước và tăng 4,29% so với bình quân cùng kỳ.

* **Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02/2023** tăng 0,25% so với tháng trước, tăng 3,94% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực thành thị tăng 0,14%; khu vực nông thôn tăng 0,39%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 5 nhóm hàng tăng giá; 03 nhóm hàng giảm giá và 03 nhóm hàng bình ổn giá so với tháng trước, cụ thể như sau:

- *Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,23% so với tháng trước và tăng 5,33% so với cùng kỳ năm trước;*

Giá các mặt hàng lương thực như gạo; ngô; khoai; bún, bánh phở, bánh đa; miến; bột ngô; ngũ cốc tăng do giá nguyên liệu đầu vào tác động đến giá các mặt hàng lương thực chế biến tăng. Giá gạo trong nước tăng theo giá gạo xuất khẩu và giá vật tư phân bón, nguyên liệu đầu vào sản xuất ở mức cao. Giá gạo tẻ thường dao động từ 13.000->15.000 đồng/kg; giá gạo tẻ ngon Thái, gạo Tám Thơm từ 17.000->19.000 đồng/kg; giá gạo nếp từ 24.000->30.000 đồng/kg.

Giá thực phẩm tháng 02/2023 tăng 0,32% so với tháng trước, tăng chủ yếu tập trung ở một số mặt hàng sau: Giá các loại thức ăn chăn nuôi tăng nên giá thịt gia súc, gia cầm tăng như thịt lợn tăng 0,29%; thịt bò tăng 0,05%; thịt gà tăng 0,20%; thịt gia cầm khác tăng 0,15%; thịt gia cầm đông lạnh tăng 2,48%. Giá các loại thịt chế biến tăng 0,11%.

Giá các mặt hàng thủy hải sản vẫn ở mức tăng nhẹ: thủy hải sản tươi sống tăng 1%; thủy sản chế biến tăng 0,81%. Nguyên nhân tăng do nguồn hàng từ các chợ đầu mối về giảm, thời tiết không ổn định, tàu thuyền không ra khơi đánh bắt nhiều được cho là nguyên nhân tăng giá trong những ngày qua.

Giá các loại rau, củ quả “hạ nhiệt” so với những ngày trước và trong Tết. Thời tiết những tháng đầu năm 2023 thuận lợi, nguồn cung các mặt hàng dồi dào, giá cả ổn định bên cạnh đó các mặt hàng rau củ chủ yếu sản xuất tại địa phương nên có phần hạ hơn so với những tháng trước. Tuần qua giá các loại rau củ liên tục giảm, trong đó giá rau xanh giảm nhiều so với trước, chẳng hạn rau cải giá 7.000đ/bó; bắp sù 15.000đ/kg; đậu cô ve 20.000đ/kg. Các loại rau củ giảm như su hào giảm 1,24%; khoai tây giảm 1,21%; rau muống giảm 1,58%; cà chua giảm 4,1%; măng tươi giảm 0,38%; rau gia vị tươi, khô các loại giảm 8,59%.

Sau Tết Quý Mão giá các loại trái cây có giảm nhẹ nhưng vẫn ở mức cao. Trong tháng có ngày rằm tháng giêng nên nhu cầu tiêu thụ trái cây khá nhiều. Giá bưởi được bán với mức 25.000 - 50.000 đồng/kg tùy loại; thanh long 25.000 - 35.000 đồng/kg; xoài 15.000 - 30.000/kg tùy loại; cam, quýt từ 20.000 - 40.000 đồng/kg. Cụ thể như quả có múi tăng 3,17%; táo tăng 3,51%; chuối tăng

1,66%; xoài tăng 1,64%; quả tươi khác tăng 2,63% so với tháng trước.

Chỉ số giá nhóm ăn uống ngoài gia đình giảm 1,59% so với tháng trước và tăng 1,97% so với cùng tháng năm trước. Dịp tết hầu hết các quán cà phê, ăn uống đều phụ thu từ 10% đến 20% để chi trả cho nhân viên phục vụ, sau tết giá cả đã trở lại ổn định nên các quán cà phê, bún, phở đều trở về giá như bình thường làm cho chỉ số giá ăn uống giảm so với tháng trước.

- *Chỉ số giá nhóm đồ uống và thuốc lá giảm 0,76% so với tháng trước và tăng 7,69% so với cùng tháng năm trước.* Nhóm hàng đồ uống và thuốc lá có mức giá giảm so với dịp tết do nhu cầu sử dụng, biểu tặng giảm xuống. Các mặt hàng như nước khoáng và nước có ga, rượu bia và thuốc hút đều có xu hướng giảm giá trong tháng này. Giá rượu vang giảm 0,41%; giá bia chai giảm 0,49%; giá bia lon giảm 1,78%; giá thuốc lá giảm 0,47% so với tháng trước.

- *Chỉ số giá nhóm may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,04% so với tháng trước và tăng 4,73% so với cùng tháng năm trước.* Giá nhóm hàng này cũng không tăng đột biến trong tháng trước nên tháng này mức giá cũng không có nhiều biến động mà vẫn tương đối bình ổn, chỉ giảm nhẹ ở một số ít mặt hàng như vải các loại giảm 0,5%; mũ nón giảm 0,31%; giày dép giảm 0,05%; dịch vụ may mặc giảm 0,05% so với tháng trước.

- Nhóm nhà ở điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,79% so với tháng trước và tăng 1,71% so với cùng tháng năm trước, tăng chủ yếu do các nguyên nhân sau:

+ Các mặt hàng vật liệu bảo dưỡng nhà ở chính tăng 0,23%; vật liệu bảo dưỡng nhà ở khác tăng 0,03% so với tháng trước do giá vật liệu xây dựng tăng. Giá đang trên đà tăng ở hầu hết các loại vật liệu và vật tư xây dựng. Mặt khác do giá nguyên liệu đầu vào, chi phí vận chuyển tăng cao đã tác động và gây áp lực lên giá vật liệu xây dựng.

+ Giá điện bình quân tăng 0,60% nguyên nhân do sau tết là thời điểm vào vụ tưới cà phê của người nông dân nên nhu cầu sử dụng điện tăng hơn so với tháng trước.

+ Giá gas trong nước biến động theo giá gas thế giới. Vừa bước qua năm Quý Mão 2023, trong tháng 1 giá gas giảm 27.000đ/ bình 12 kg, thì sang tháng 2 đột ngột tăng mạnh trở lại. Giá được điều chỉnh tăng 63.000 đồng/ bình 12 kg kể từ ngày 01/02/2023, làm cho chỉ số giá gas tăng 14,62% so với tháng trước.

Ở chiều ngược lại: Thời tiết chuyển mùa, khí hậu mát mẻ, dẫn đến sản lượng tiêu thụ giảm, giá nước sinh hoạt bình quân giảm 0,67% so với tháng trước.

+ Dịch vụ sửa chữa nhà ở giảm 0,53%; dịch vụ về nước sinh hoạt giảm 1,24%; dịch vụ về điện sinh hoạt giảm 2,47% do trước tết công sơn và xây tường, lát gạch, công lao động phổ thông tăng, nhu cầu sửa chữa và xây dựng nhà vào cuối năm tăng cao. Sau tết giá các dịch vụ đã trở lại bình thường dẫn đến giá giảm so với tháng trước.

+ Giá dầu hỏa trong tháng giảm 1,01% do ảnh hưởng của đợt điều chỉnh giá trong tháng làm giá dầu hỏa giảm so với tháng trước.

- *Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,13% so với tháng trước và tăng 2,94% so với cùng tháng năm trước.* Trong đó, giá bình nước nóng nhà tắm

tăng 1,24%; máy vi tính và phụ kiện tăng 0,89%; đồ điện khác tăng 0,14%; đồ nhôm, inox tăng 0,31%; đồ ăn, dao kéo làm bếp tăng 0,51%; đồ dùng bằng nhựa tăng 0,19%; xà phòng tắm, nước tắm tăng 1,05%; vật phẩm tiêu dùng khác tăng 0,13% so với tháng trước.

- *Thuốc và dịch vụ y tế bình ổn so với tháng trước và tăng nhẹ 0,21% so với cùng tháng năm trước.*

- *Nhóm giao thông tăng 2,46% so với tháng trước, tuy nhiên giảm 2,29% so với cùng tháng năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do giá xăng trong nước tăng theo giá nguyên liệu thế giới. Trong tháng đầu năm 2023, giá xăng trong nước được điều chỉnh tăng. Cụ thể giá xăng tăng 5,73%. Giá bán các loại xăng dầu trong nước áp dụng mức giá bán được điều chỉnh từ 15h chiều 21/02/2023. Dịch vụ rửa, bơm xe tăng 7,04% so với tháng trước.*

- *Bưu chính viễn thông bình ổn so với tháng trước và tăng nhẹ 0,12% so với cùng tháng năm trước;*

- *Giáo dục bình ổn so với tháng trước và tăng 17,21% so với cùng tháng năm trước;*

- *Chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,03% so với tháng trước và tăng 1,45% so với cùng tháng năm trước. Cụ thể dịch vụ in, tráng ảnh tăng 4,40%, dịp tết số lượng khách tìm đến đặt lịch chụp ảnh tăng mạnh nên giá các dịch vụ in tráng ảnh tăng. Vé thuê chỗ chơi thể thao tăng 1,12% so với tháng trước.*

- *Chỉ số giá nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,53% so với tháng trước và tăng 4,27% so với cùng tháng năm trước. Giá nhóm đồ trang sức tăng 2,15% (giá vàng tăng dẫn đến giá đồ trang sức tăng theo). Dịch vụ cắt tóc, gội đầu tăng 1,95% so với tháng trước.*

* **Chỉ số giá vàng:** Giá vàng thế giới trên sàn Kitco mở phiên giao dịch ở mức 1.841,9 – 1.842,9 USD/ounce. Xu hướng giá vàng tuần này, cả giới phân tích lẫn nhà đầu tư đều kỳ vọng giá vàng sẽ tiếp tục đi lên trong bối cảnh đồng USD và lợi suất trái phiếu Mỹ hạ nhiệt khi Cục dự trữ Liên bang Mỹ (FED) có thể làm chậm lại đà tăng lãi suất trong thời gian tới. Trong nước, chỉ số giá vàng tháng 02/2023 tăng 1,45% so với tháng trước; tăng 1,60% so với cùng kỳ năm 2022 và tăng 1,77% so với bình quân cùng kỳ.

* **Chỉ số Đô la Mỹ:** Đồng đô la bắt đầu tuần mới một cách khó khăn, chạm mức thấp trong bảy tháng so với rổ các đồng tiền chính trong thương mại châu Á trước khi ổn định, đặc biệt là với đồng yên do các nhà giao dịch đặt cược rằng Ngân hàng Trung ương Nhật Bản sẽ điều chỉnh chính sách kiểm soát lợi tức của mình hơn nữa. Chỉ số Đô la Mỹ giảm 0,04% so với tháng trước, tăng 3,84% so với cùng kỳ năm 2022 và tăng 3,60% so với bình quân cùng kỳ.



Tốc độ tăng CPI tháng 02 từ năm 2019 đến năm 2023

Đơn vị tính: %

	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
CPI tháng 02 so với tháng trước	101,17	99,22	100,83	100,93	100,25

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 2 tháng 2023 tăng 4,29% so với cùng kỳ, trong đó:

- Nhóm giáo dục có mức tăng 17,21%. Giá giáo dục tăng do giá văn phòng phẩm cụ thể như sản phẩm từ giấy tăng 3,74%; giá sách giáo khoa tăng 3,83%; bút viết các loại tăng 7,69%; văn phòng phẩm và đồ dùng học tập khác tăng 3,20%. Dịch vụ giáo dục tăng 19,29% (giáo dục mầm non tăng 12,31%; giáo dục trung học cơ sở tăng 42,20%; giáo dục trung học phổ thông tăng 81,03%) do các trường áp dụng khung giá học phí mới.

- Nhóm đồ uống thuốc lá tăng 7,66%, nguyên nhân bởi giá nước khoáng và nước có ga tăng 1,85%; bia các loại tăng 16,19%; rượu các loại

tăng 0,41%; thuốc lá tăng 4,32%; thuốc lá tăng 4% (tăng do nhu cầu tiêu dùng dịp cuối năm của người dân và chi phí vận chuyển tăng).

- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 6,24% nguyên nhân do giá các mặt hàng lương thực như gạo tăng 2,82%; bột mì và ngũ cốc tăng 16,87%; lương thực chế biến tăng 7,99%; thịt gia súc tăng 4,62%; thịt gia cầm tăng 9,27%; thịt chế biến tăng 7,88%; trứng các loại tăng 12,17%; dầu mỡ ăn và chất béo khác tăng 13,68%; thủy sản tươi sống tăng 8,03%; thủy sản chế biến tăng 4,23%; nước mắm nước chấm tăng 9,94% (do giá nguyên liệu và cước vận chuyển tăng).

- Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 4,75%, nguyên nhân do mặt hàng vải các loại tăng 0,88%; quần áo may sẵn tăng 5,34%; may mặc khác tăng 5,97%; mũ nón tăng 4,52%; giày dép tăng 3,33%; dịch vụ may mặc tăng 7,02%.

- Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 4,43% do giá các mặt hàng vật dụng đồ dùng cá nhân tăng 3,21%; dịch vụ phục vụ cá nhân tăng 13,37%; về hiệu tăng 2,42%; về hỉ tăng 4,71% do nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng.

- Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 2,84% do giá các thiết bị đồ dùng trong gia đình như: máy hút bụi tăng 0,81%; quạt điện tăng 2,80%; đèn điện thấp sáng tăng 10,39%; máy xay sinh tố, ép hoa quả tăng 1,81%; đồ điện khác tăng 2,48%; nồi cơm điện tăng 1,34%; lò vi sóng, lò nướng bếp từ tăng 1,43%; bếp đun không dùng điện, ga tăng 7,18%; đồng hồ treo tường và để bàn tăng 0,74%; gương treo tường tăng 13,64%; đồ nhôm inox tăng 4,54%; đồ ăn dao kéo làm bếp tăng 6,77%; đồ kim loại khác tăng 2,60%. Giá xà phòng giặt tăng 4,77%; nước rửa chén và nước cọ sàn tăng 5,71%; xà phòng tắm, nước tắm tăng 5,95%; dầu gội đầu tăng 3,90%; kem đánh răng tăng 7,68%; vật phẩm tiêu dùng khác tăng 5,43%; dịch vụ trong gia đình tăng 0,37%.

- Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 1,51% nguyên nhân do mặt hàng vật liệu bảo dưỡng nhà ở chính tăng 7,07%; vật liệu bảo dưỡng nhà ở khác tăng 10,56% tăng theo giá nguyên vật liệu đầu vào; dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 10,73%; điện sinh hoạt 1,81%; nước sinh hoạt tăng 0,14%; gas tăng 8,72%; dầu hỏa tăng 17,77%; than tăng 4,44% so cùng kỳ năm ngoái.

- Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 1,58% do giá sách báo tạp chí các loại tăng 0,76%; dịch vụ văn hóa tăng 1,41%; thiết bị và dụng cụ thể thao tăng 0,07%; dịch vụ thể thao tăng 5,16%; hoa, cây cảnh, vật cảnh tăng 6,37%; du lịch trọn gói tăng 3,48%.

- Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,22%. Hiện trên địa bàn tỉnh cũng đang ảnh hưởng các loại dịch bệnh như Covid-19, cúm A, cúm B...nên nhu cầu mua các loại thuốc tăng so với cùng kỳ năm ngoái.

- Nhóm bưu chính, viễn thông có mức tăng nhẹ 0,12%. Nhóm bưu chính, viễn thông tăng do giá máy điện thoại di động thông thường tăng 0,43%; phụ kiện máy điện thoại di động thông minh và máy tính bảng tăng 0,66%; sửa chữa điện thoại tăng 2,45%.

- Nhóm giao thông giảm 1,61% chủ yếu do cùng kỳ năm trước giá xăng, dầu trong nước tăng theo giá nhiên liệu thế giới.

Chỉ số giá vàng bình quân tăng 1,77% so với cùng kì năm trước.

Chỉ số giá Đô la Mỹ bình quân tăng 3,60% so với cùng kì năm trước.

9. Bảo hiểm xã hội ³

** Chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia:*

Số người tham gia BHXH trong tháng giảm 394 người so với tháng trước, lũy kế 95.696 người, tăng 4,8% so với cùng kỳ năm trước (trong đó BHXH bắt buộc 80.498 người và BHXH tự nguyện 15.198 người), bằng 91,2% kế hoạch giao; Tham gia BH thất nghiệp tăng 304 người so với tháng trước, lũy kế 68.659 người, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm trước, bằng 90,3% kế hoạch giao; Tham gia BHYT tăng 22.325 người so với tháng trước, lũy kế 1.238.694 người, tăng 4,9% so với cùng kỳ năm trước, bằng 90% kế hoạch giao.

- Số thu BHXH, BHYT, BH thất nghiệp trong tháng ước trên 252,6 tỷ đồng; lũy kế 390,5 tỷ, giảm 1,2% so với cùng kỳ năm trước, bằng 13,8% kế hoạch giao; Tổng số nợ BHXH, BHYT, BH thất nghiệp giảm 28,8 tỷ đồng, lũy kế nợ trên 150,1 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 5% số phải thu.

** Công tác chi trả các chế độ BHXH, BHYT, BHTN :*

Trong tháng thực hiện chi trả BHXH, BHYT, BH Thất nghiệp ước trên 69,6 tỷ đồng, lũy kế chi trả 455,5 tỷ đồng, tăng 2,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Chi BHXH trong tháng trên 21 tỷ đồng, lũy kế gần 352 tỷ đồng, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước;

- Chi KCB BHYT trong tháng 42 tỷ đồng, lũy kế gần 92,3 tỷ đồng, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm trước;

- Chi BH Thất nghiệp trong tháng trên 6,6 tỷ đồng, lũy kế trên 11,3 tỷ đồng, giảm 2,6% so với cùng kỳ năm trước.

** Giải quyết chế độ, chính sách BHXH, BHYT*

- Quản lý và lập danh sách chi trả hàng tháng cho 34.536 người hưởng chế độ BHXH, tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước.

- Số người hưởng chế độ BHXH trong tháng là 2.086 lượt người, lũy kế đến thời điểm báo cáo là 3.674 lượt người, tăng 9,3% so với cùng kỳ năm trước.

- Số lượt thanh toán chi phí KCB BHYT trong tháng có 92.891 lượt người khám chữa bệnh BHYT, lũy kế có 192.295 lượt người khám chữa bệnh BHYT, tăng 29,2% so với cùng kỳ năm trước.

³Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội tỉnh tháng 02 năm 2023.

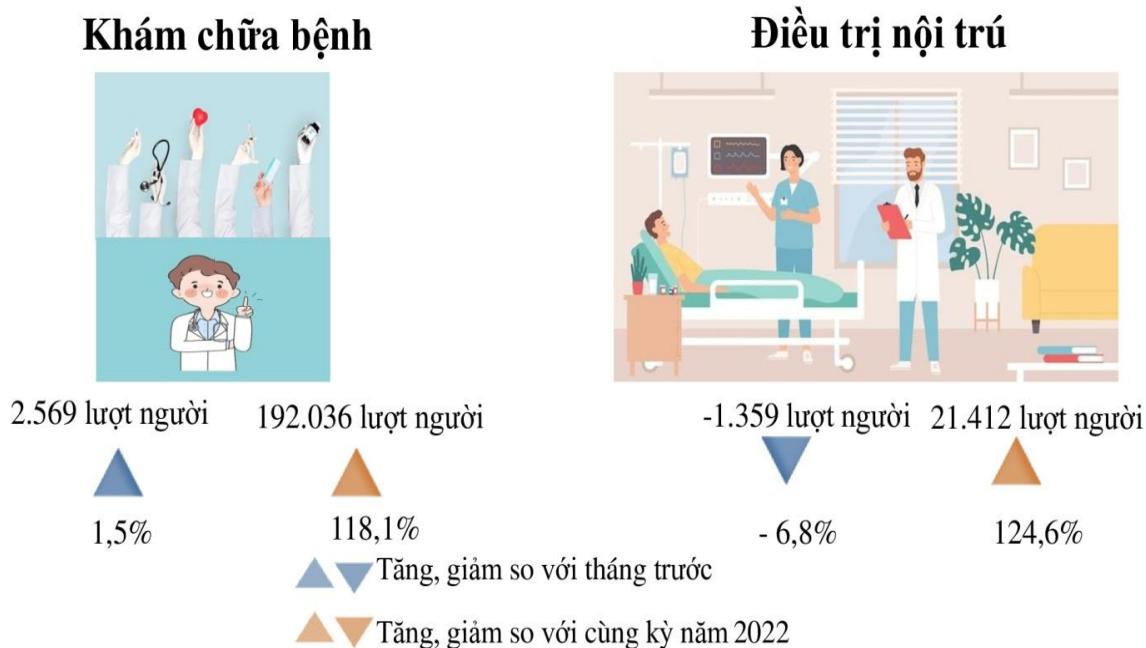
10. Các vấn đề xã hội

10.1. Về Y tế

* Tình hình dịch bệnh chung: Chỉ đạo các đơn vị y tế vừa triển khai công tác phòng chống dịch, vừa đảm bảo tốt công tác khám chữa bệnh, cấp cứu, điều trị bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt quan tâm đến công tác khám chữa bệnh BHYT, khám chữa bệnh cho người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi. Triển khai có hiệu quả các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số. Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh triển khai thực hiện Thông tư số 18/2022/TT-BYT quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế.

Sau tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát, đến nay các hoạt động khám chữa bệnh ổn định, số lượt người dân đến khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế tăng dần. Tổng số lượt khám chữa bệnh toàn tỉnh trong tháng là 178.612 lượt, tăng 2.569 lượt người (tăng 1,5%) so tháng trước. Trong đó điều trị nội trú là 18.617 lượt, giảm 1.359 lượt người (giảm 6,8%) so với tháng trước. So cùng kỳ tổng lượt khám chữa bệnh tăng 192.036 lượt (tăng 118,1%).

Tổng số lượt khám chữa bệnh trên địa bàn Tỉnh tháng 02 năm 2023



Trong tháng số trường hợp mắc sốt xuất huyết là 190 trường hợp, tăng 124 trường hợp so tháng trước; Tay chân miệng là 1 trường hợp, tăng 01 trường hợp so tháng trước; Thủy đậu là 09 trường hợp, tăng 09 trường hợp so tháng trước; Sốt rét được phát hiện và điều trị trong tháng là 01 bệnh nhân, giảm 01 bệnh nhân so tháng trước; HIV là 04 bệnh nhân, tăng 04 bệnh nhân so tháng trước; Phát hiện 01 bệnh nhân phong, tăng 01 bệnh nhân so tháng trước; Covid-19 là 07 trường hợp, tăng 03 trường hợp so với tháng trước. Hiện có 0 bệnh nhân đang cách ly, điều trị.

So cùng kỳ năm 2022 sốt xuất huyết tăng 208 trường hợp; Tay chân

miệng giảm 05 trường hợp; Thủy đậu giảm 02 trường hợp; Sốt rét giảm 03 bệnh nhân; HIV tăng 01 bệnh nhân; Phong tăng 01 bệnh nhân. Ngoài ra không ghi nhận trường hợp mắc viêm não virus, sởi, bạch hầu, ho gà, uốn ván, Cúm A, Zika.

Tình hình dịch bệnh ổn định, đặc biệt là tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh đã được kiểm soát tốt.

* An toàn vệ sinh thực phẩm: Trong tháng trên địa bàn tỉnh ghi nhận 01 vụ ngộ độc thực phẩm với 04 người mắc và 01 người tử vong. Cụ thể ngày 24/01/2023, vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra tại nhà ông Jôih, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, với 04 người ăn, 04 người mắc, 04 người đi viện, 01 người tử vong, thức ăn nguyên nhân gồm thịt và trứng cóc.

Đoàn kiểm tra liên ngành về bảo đảm ATTP tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023. Kết quả của toàn đợt đã kiểm tra tổng cộng 30 cơ sở, trong đó 08 cơ sở ngừng / tạm ngừng hoạt động, 09 cơ sở vi phạm về ATTP, xử phạt VPHC 09 cơ sở với số tiền 42 triệu đồng.

10.2. Về giáo dục

Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của UBND tỉnh và ngành Y tế.

Tập trung đổi mới công tác quản lý GDĐT, tăng cường các điều kiện đảm bảo cho phát triển giáo dục, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, triển khai thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục theo quy định của Nhà nước. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Trung học, Giáo dục dân tộc, Giáo dục chính trị và Công tác học sinh sinh viên, GDQP-AN; Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học, Quản lý chất lượng, Giáo dục chuyên nghiệp, Công nghệ thông tin.

Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị 01/CT-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Chào mừng kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc - Ngày truyền thống thi đua yêu nước (11/6/1948 - 11/6/2023). Triển khai Kế hoạch thực hiện “Chương trình nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng dân tộc thiểu số trong Chương trình GDPT giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo Kế hoạch số 99/KH-UBND. Phối hợp VVOB tổ chức các hoạt động khởi động dự án giáo viên mầm non áp dụng kiến thức kỹ năng giảng dạy tạo môi trường học giàu ngôn ngữ cho trẻ, giai đoạn 2022-2026.

Đến ngày 15/02/2023, hầu hết các cơ sở giáo dục trên toàn tỉnh đã ổn định hoạt động dạy và học sau kỳ nghỉ tết Nguyên đán Quý Mão, tăng cường công tác duy trì sĩ số học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục.

10.3. Về văn hoá, thể dục, thể thao

Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động kỷ niệm 93 năm ngày Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2023); Các hoạt động kỷ niệm 80 năm ra đời Đề cương về Văn hóa Việt Nam (1943 - 2023); Tổ chức Lễ kỷ niệm 234 năm Chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa (1789-2023) tại thị xã An Khê; Tổ chức chương trình Công chiêng cuối tuần tháng 02/2023; Tuyển chọn 04 nghệ

nhân tham gia Hội thi chế tác các sản phẩm mỹ nghệ từ cây cà phê trong khuôn khổ Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 8 năm 2023.

Thành lập 02 đoàn vận động viên của tỉnh tham gia thi đấu Giải Việt dã chào năm mới BTV- Number1 lần thứ XXII năm 2023 tại Bình Dương; Giải Vô địch quốc gia Việt dã leo núi “Chinh phục đỉnh cao Bà Rá” lần thứ 28 năm 2023 tại Bình Phước; kết quả đạt 3 huy chương (01 HCV, 01 HCB và 01 HCD).

10.4. Tình hình nổi bật khác về xã hội

Trong tháng 02/2023, đã thực hiện tư vấn việc làm, XKLD, chính sách lao động, học nghề, chính sách bảo hiểm thất nghiệp cho 1.687 lượt người; Giới thiệu việc làm 50 lượt lao động; Cung ứng 24 lao động trong và ngoài nước cho các doanh nghiệp.

Công tác bảo trợ xã hội: Triển khai cấp gạo cứu đói giáp hạt đầu năm 2023 của Chính phủ cấp cho 9.375 hộ, (39.433 khẩu) với 591.495 kg gạo của các địa phương.

Nhằm chủ động thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng, giảm thiểu tối đa nguy cơ cháy rừng và thiệt hại do cháy rừng gây ra, UBND tỉnh vừa ban hành văn bản số 304/UBND-NL ngày 13/02/2023 về việc tiếp tục tăng cường triển khai các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) mùa khô 2022 – 2023. Tăng cường rà soát, bố trí lực lượng, phương tiện chủ động sẵn sàng tham gia chữa cháy rừng theo đúng phương châm “4 tại chỗ”; Bố trí lực lượng thường xuyên tuần tra để phát hiện sớm lửa rừng tại các khu vực trọng điểm cháy, theo dõi thông tin trên hệ thống cảnh báo cháy sớm của Cục Kiểm lâm (<http://kiemlam.org.vn>) và hệ thống phát hiện sớm cháy rừng “Hotspot GLA”, “Gia Lai FFW” để kiểm tra, xác minh các điểm cháy.

10.5. Thiệt hại thiên tai⁴, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

* **Tình hình thiên tai:** Tháng 02 thời tiết tương đối thuận lợi không có thiệt hại do thiên tai gây ra.

Tính chung 02 tháng đầu năm 2023 có 01 vụ thiệt hại. Tổng giá trị thiệt hại ước khoảng 277 triệu đồng. cụ thể:

+ Thiệt hại về nhà ở: 47 nhà bị hư hỏng, tốc mái ước thiệt hại khoảng 207 triệu đồng.

+ Thiệt hại về các công trình khác: Hư hại trường tiểu học, phòng làm việc UBND chư Páh ước thiệt hại khoảng 70 triệu đồng.

Để chủ động ứng phó và giảm thiểu thiệt hại do mưa lớn, áp thấp nhiệt đới, bão gây ra trên địa bàn, tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị các xã, phường theo dõi chặt chẽ diễn biến của thời tiết, tổ chức trực ban 24/24h trong thời gian mưa bão; sẵn sàng hỗ trợ người dân di dời, sửa chữa, khắc phục các thiệt hại về đường sá, nhà cửa, cây trồng; kiểm tra rà soát các khu dân cư vùng trũng thấp, vùng có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, ngập sâu để sẵn sàng phương án sơ tán dân đến nơi an toàn; tổ chức rà soát bổ sung phương án, kế hoạch chuẩn bị vật tư, phương tiện, lực lượng với phương châm “4 tại chỗ” sát với thực tế, sẵn sàng ứng phó khi thiên tai xảy ra.

⁴Báo cáo từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, kỳ báo cáo từ ngày 19/01/2023-14/02/2023.

*** Vi phạm môi trường:**

- Trong tháng 02/2023, số vụ vi phạm phát hiện là 07 vụ, giảm 31 vụ (giảm 81,6%) so với tháng trước và giảm 30% so với cùng kỳ năm trước. Đã xử lý 04 vụ, giảm 20 vụ (giảm 83,3%) so với tháng trước và giảm 6 vụ (giảm 60%) so với cùng kỳ năm trước; Số tiền xử phạt là 2,7 triệu đồng, giảm 105,1 triệu đồng (giảm 97,5%) so với tháng trước và giảm 15,9 triệu đồng (giảm 85%) so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể loại hình vi phạm trong tháng 2 năm 2023 như sau:

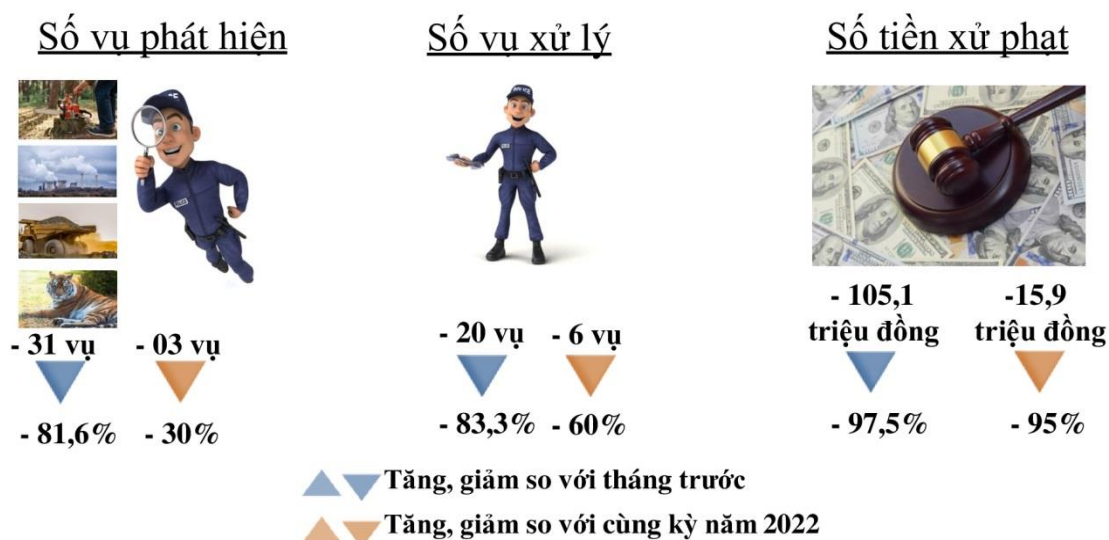
+ Vi phạm về ô nhiễm môi trường phát hiện 02 vụ xử lý 01 vụ với số tiền xử phạt 1,5 triệu đồng;

+ Vi phạm trên lĩnh vực nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên phát hiện 01 vụ.

+ Vi phạm trên lĩnh vực an toàn thực phẩm phát hiện 03 vụ, xử lý 03 vụ với số tiền 1,2 triệu đồng.

- Tính chung 2 tháng đầu năm 2023 số vụ vi phạm phát hiện là 45 vụ, tăng 9 vụ (tăng 25%) so với cùng kỳ năm 2022; Số vụ xử lý là 28 vụ, giảm 08 vụ (giảm 22,22%) so với cùng kỳ năm 2022; Số tiền xử phạt là 110,5 triệu đồng, tăng 31,9 triệu đồng (tăng 40,59%) so với cùng kỳ năm 2022.

SỐ VỤ VI PHẠM MÔI TRƯỜNG THÁNG 02/2023



*** Phòng chống cháy nổ:**

Tháng 02 trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ cháy nhà tại Ia Grai, ước giá trị thiệt hại ban đầu 90 triệu đồng, nguyên nhân do chập điện.

Tính chung 02 tháng năm 2022 trên địa bàn tỉnh xảy ra 04 vụ cháy làm 01 người chết, ước thiệt hại khoảng 1.485 triệu đồng.

Về tình hình cháy mía xảy ra trên địa bàn tỉnh: Tổng diện tích niên vụ mía năm 2022-2023 khoảng 36.900 ha mía. Trong tháng đã xảy ra 99 vụ cháy mía

với diện tích bị cháy khoảng 315,1 ha (*chiếm khoảng 0,85% diện tích mía toàn tỉnh*), số hộ bị thiệt hại là 205 hộ (*Sở đã có Báo cáo số 479/SNNPTNT-CCTTBVTV ngày 16/02/2023*). Nguyên nhân chủ yếu do một số người dân chưa cẩn thận trong việc đốt vệ sinh ruộng mía sau thu hoạch dẫn đến cháy lan sang các ruộng chưa thu hoạch. Các địa phương đã huy động lực lượng tham gia cứu chữa, giảm thiểu tối đa thiệt hại cho người dân; đồng thời, đã chủ động liên hệ với các Công ty, Nhà máy đường để ưu tiên thu mua kịp thời các diện tích mía bị cháy. Trước tình trạng mía cháy diễn ra bất thường trên địa bàn, Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai đã có công văn hỏa tốc yêu cầu các địa phương tập trung triển khai công tác phòng, chống cháy mía; Các công ty, nhà máy đường ưu tiên thu mua sớm nhất những diện tích mía bị cháy để hỗ trợ, chia sẻ rủi ro với nông dân.

10.6. Tai nạn giao thông⁵

TNGT tháng 02 năm 2023: Toàn tỉnh xảy ra 34 vụ, làm 24 người chết, 19 người bị thương. So với cùng kỳ năm 2022, giảm 07 vụ (-17,07%); giảm 09 người chết (-27,27%); giảm 25 người bị thương (-56,82%).

Lũy kế 02 tháng đầu năm 2023 (từ 15/12/2022 đến 14/02/2023): Toàn tỉnh xảy ra 66 vụ, làm 49 người chết, 40 người bị thương; so với cùng kỳ năm 2022, không tăng không giảm số vụ, tăng 03 người chết (+6,52%), giảm 20 người bị thương (-33,33%).

Năm 2022 với nhiều biến động, ảnh hưởng mọi mặt đến sự phát triển kinh tế-xã hội trước sự bùng phát trở lại và kéo dài, với biến chủng mới nâng cấp nguy hại của đại dịch COVID-19; trước những khó khăn đối mặt với nhiều thách thức mới chưa từng có, Đảng và Nhà nước ta nói chung và tỉnh Gia Lai nói riêng đã có nhiều chính sách kịp thời để chỉ đạo phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh thực hiện mục tiêu kép “*đẩy lùi bệnh dịch và phát triển kinh tế*”, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh; đây chính là cơ sở, nền tảng quan trọng để năm 2023 kinh tế tỉnh Gia Lai sẽ được phục hồi trong bối cảnh bình thường mới. Trong tháng 02/2023, các hoạt động kinh tế xã hội hoạt động trở lại gần như bình thường; để đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch sản xuất vụ đông xuân, các đơn vị chức năng đã hướng dẫn bà con nông dân tuân thủ theo đúng lịch gieo trồng, tiếp tục quản lý và khai thác nguồn nước tưới hợp lý, tiết kiệm, chuyển đổi các loại cây trồng cho phù hợp..., kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh trên cây trồng, áp dụng những hình thức canh tác mới, an toàn, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hoá tạo được sự tin tưởng của người tiêu dùng; ngành công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp sản xuất tương đối ổn định, đáp ứng được nhu cầu sử dụng của khách hàng; tuy nhiên các cơ sở sản xuất trên địa bàn còn gặp rất nhiều khó khăn trong khâu tiêu thụ sản phẩm vì tình hình

⁵ Theo báo cáo từ Ban an toàn giao thông tỉnh - VP ủy ban nhân dân tỉnh ngày 19/02/2023.

hàng hóa các nơi khác đưa về với giá cả rẻ hơn, mẫu mã đẹp hơn...; các cơ sở kinh doanh thương mại và dịch vụ đã hoạt động lại bình thường; hoạt động vận tải hành khách tương đối sôi động do sinh viên được thông báo trở lại trường học; lao động đi làm ngoài tỉnh đi làm trở lại...;

Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 về ban hành Kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ ngay từ đầu năm; chuẩn bị tốt các nội dung trình HĐND tỉnh kỳ họp chuyên đề. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về đất đai, tài nguyên...; thực hiện tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư theo đúng quy định và ngay khi có khối lượng; chủ động rà soát điều chuyển vốn theo thẩm quyền giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, còn thiếu vốn theo quy định.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xử lý thủ tục về đầu tư công như thẩm định dự án đầu tư có cấu phần xây dựng, triển khai kiểm soát chi vốn trong nước và đơn rút vốn của các nhà tài trợ bằng chứng từ điện tử, chữ ký số, đơn giản hóa quy trình kiểm soát chi và hồ sơ yêu cầu rút vốn; tăng cường công tác hậu kiểm trong giải ngân vốn đầu tư công.

Tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị; kiên trì xây dựng văn hóa giao thông an toàn và thân thiện môi trường cho mọi tầng lớp nhân dân.

Trên đây, là một số tình hình kinh tế - xã hội chủ yếu trong tháng 02 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Nơi nhận:

- Vụ Thống kê Tổng hợp và PBTT Thống kê, TCTK;
- Đ/c Hồ Văn Niên - Bí thư tỉnh ủy;
- Đ/c Trương Hải Long - Chủ tịch tỉnh;
- VP Tỉnh ủy;
- VP HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VT, TKTH,

CỤC TRƯỞNG

Trần Quang Minh

